



# DIỄN ĐÀN

Số 37

Ngày 15/1/1993

## NỘI DUNG

TIN TỨC - KINH TẾ - CHÍNH TRỊ . . . . . 2

### DIỄN ĐÀN BẠN ĐỌC

Tản mạn qua chuyến đi Praha  
của Bùi Tín/N.T.H . . . . . 8

### TƯ LIỆU

Kỹ sư Lương Văn Tích trả lời . . . . . 9

### VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

Không được làm mẹ/T.N.T . . . . . 10

Đảo của dân ngụ cư/Đỗ Phước Tiến . . . . . 12

Hội hè dân gian với mùa Xuân đất nước/  
Trần Quốc Vượng . . . . . 15

Con gà cục tác lá chanh/Kin Kin . . . . . 16

Vài nét về Xuân Tết và lễ hội/Thành Thái . . . 17

Thơ của Trần Ngọc Tuấn, Đỗ Quyên, Hoàng Giang,  
Nguyễn Hồi Thủ.

*Lại một mùa Xuân nữa trở về với Quê hương và Dân tộc. Mùa Xuân nhắc người Việt về một truyền thống đạo lý bốn ngàn năm, về những ngày khói lửa của Đông Đa, Mậu Thân..., về một thế giới đang chuyển mình về với nhân bản và tiến bộ — một thế giới đã trút bỏ hận thù từ ba năm nay.*

*Người Việt lại đón Xuân với hoa Đào và hoa Mai, đi lễ chùa và cầu nguyện. Hãy nguyện cầu để mùa Xuân không chỉ trở về với cây cỏ, với mưa phùn và tiếng pháo, mà trước hết, trở về trong lòng người Việt, như nó đã trở về dù trong những ngày tháng u tối nhất của dân tộc, khi đất nước này bị xâm lăng, bị dày xéo. Nó đã trở về vì người Việt không hận thù, người Việt với người Việt là anh em.*

*Nơi ấy, bây giờ là mùa Xuân.*

**B.B.T**

Tạp chí Diễn Đàn do nhóm sinh viên và nghiên cứu sinh Việt Nam tại Praha và Ostrava biên soạn và phát hành.

Chịu trách nhiệm:

Trần Hồng Hà  
Lê Thanh Nhân  
Nguyễn Trọng Bồng  
C. D.

Mọi thư từ, bài vở xin gửi về địa chỉ:

Nguyễn Quốc Vũ, Kolej Strahov XI/42  
160 00 Praha 6, Czechoslovakia

Tel. 35 44 41, hòm phòng 42 Fax. (0042)(2) 235 99 83

Tiền ủng hộ báo tốt nhất mong bạn đọc gửi theo thư bảo đảm, nếu chuyển theo những hình thức khác xin đề Nguyễn Quốc Vũ, không đề Diễn Đàn.

Số tài khoản ngoại tệ:

Konto: 34833 - 1010759 - 111  
Komerční Banka, Na Příkopě 3 - Praha 1

**Cung Chúc Tân Xuân**

*Quý Đầu 1993*

TIN VIỆT NAM

THUY SĨ TÀI TRỢ HỌC VIỆN

Chính quyền Thụy sĩ và Việt nam đã nhất trí thành lập "Viện kỹ nghệ Thụy sĩ - Á châu" ở Việt nam. Chương trình dự định bắt đầu tháng 1.93 với nội dung là giảng dạy về quản lí kinh doanh quốc tế cho các giáo viên đại học. Hơn nữa, viện sẽ tổ chức những buổi semina về kinh doanh và giúp đỡ các trường đại học lập giáo trình bộ môn kinh doanh. Thụy sĩ sẽ cung cấp toàn bộ 4,3 triệu USD cần thiết cho chương trình trong 5 năm.

(VOV 4.11.92)

THƯỢNG NGHỊ SĨ MỸ KÊU GỌI THẢ TÙ CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

Trong một cuộc gặp gỡ với chủ tịch Lê Đức Anh, thượng nghị sĩ Mỹ John Kerry đã khẩn thiết đòi trả tự do cho một số người bị giam giữ vì lý do chính trị ở Việt Nam, những vụ việc lâu nay nằm ở trong tâm sự quan tâm thế giới. Những người tù chính trị gồm có linh mục thiên chúa giáo Chân Tín và Nguyễn Ngọc Lan, luật sư Đoàn Thanh Liêm và nhà kinh doanh Đỗ Ngọc Long.

(Indochina Digest 27.11.92)

PHÁP GIÚP ĐỠ VIỆT NAM

Pháp sẽ cho Việt Nam khoản viện trợ phát triển 158 triệu Frank (29,3 triệu USD). Biên bản viện trợ được ký đầu tháng 11.92 trong chuyến viếng thăm của phái đoàn Pháp do Phó tổng giám đốc ngân khố Pháp dẫn đầu. Khoản viện trợ sẽ tài trợ cho 21 đề án hạ tầng cơ sở từ việc cải thiện hệ thống dẫn nước cho tới xây dựng cầu cống và sửa chữa bệnh viện. Một khoản viện trợ khoảng 22 triệu Frank (4,1 triệu USD) được dành cho việc lắp đặt hệ thống viễn thông sống cực ngắn.

(TTXVN 4.11)

PHÁI ĐOÀN ĐỨC ĐẾN VIỆT NAM

Một phái đoàn Đức do ông bộ trưởng Bưu điện và Viễn thông Chrustan Schwast-Schilly đã đến Việt Nam ngày 14.11. Phái đoàn với 26 chuyên gia viễn thông để thảo luận phương thức giúp VN cải thiện hệ thống thông tin.

(TTXVN 17.11)

VIỆT NAM GIÚP ĐỠ ĐỒNG CHÍ CỬ

Để giúp ông bạn đang ốm yếu, Việt Nam đã bắt đầu kêu gọi viên chức và học sinh phổ thông đóng góp để gửi gạo đến Cuba. Trong khi Việt Nam đã trở thành một nước trồng lúa

lớn trên thế giới, Cuba đang gặp khó khăn tài chính do Liên xô cắt viện trợ. Viên chức chính phủ được đề nghị góp một ngày lương và học sinh 1000 đồng. Dự định chuyển hàng 10 000 tấn gạo sẽ được gửi đi. Trong những năm 70 Cuba đã giúp Việt Nam đường ăn, xây dựng đường xá và bệnh viện.

(Indochina Digest 09.12.92)

NGƯỜI TỊ NẠN VIỆT NAM Ở HỒNG KÔNG

Ngày 20.11.92, thêm 37 thuyền nhân VN nữa bị cưỡng bức hồi hương, nâng tổng số người bị cưỡng bức hồi hương lên 336. Hiện nay ở Hồng Kông còn khoảng 45.000 thuyền nhân VN, trong số đó 26.414 người đã bị bác đơn tị nạn. Chỉ có khoảng 10% trong tổng số 18.000 còn lại có hy vọng qua được sự sát hạch. Theo một viên chức Cao ủy tị nạn LHQ, trên 110.800 đã tự nguyện về nước và hơn 2.000 người khác đang chuẩn bị về. Trong năm 1992, chỉ có 12 người VN đến Hồng Kông xin tị nạn, tất cả đều đến bằng đường bộ qua Trung Quốc.

(Indochina Digest 04.12.92)

BỘ TRƯỞNG QUỐC PHÒNG VIỆT NAM ĐẾN TRUNG QUỐC

Bộ trưởng Quốc phòng Việt Nam Đoàn Khuê đi Bắc kinh ngày 7.12 để gặp Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc, tướng Tần Cơ Vỹ. Trong khi ở Trung Quốc, tướng Đoàn Khuê kêu gọi hai nước hãy quên đi sự căm cộ cũ, và nhắc tới sự ủng hộ của Trung Quốc trong quá khứ. Ông Khuê nói "Với truyền thống trung thành, nhân dân Việt Nam sẽ không bao giờ quên sự giúp đỡ và ủng hộ của nhân dân Trung Quốc". Tướng Vỹ nói cuộc viếng thăm như "một động cơ thúc đẩy sự phát triển các mối quan hệ hữu nghị giữa nhân dân và quân đội hai nước".

(Indochina Digest 11.12.92)

THỦ TƯỚNG CA NGỌI THÀNH TỰU KINH TẾ

Trong bài diễn văn đọc trước quốc hội, thủ tướng Võ Văn Kiệt ngợi ca thành công KT của Việt Nam, nói rằng sự phát triển KT trong năm 1992 lớn hơn dự kiến. Đầu tư nước ngoài tăng 73%; trong năm 92 so với 91; sản xuất công nghiệp tăng 15%, nông nghiệp tăng 4,4%, ngân sách nhà nước tăng 82%, tổng sản phẩm quốc gia (GNP) tăng 5,3%. Ông Kiệt nói rằng tiến bộ nói trên là nhờ cải cách sang hướng kinh tế thị trường.

(Indochina Digest 11.12.92)

TRẢ NỢ LIÊN XÔ

Việt Nam bắt đầu trả khoản 9,67 tỷ rúbl (2,3 tỷ USD) nợ LX. Ông đại sứ Nga tại HN nói "VN đã khẳng định sẵn sàng trả nợ. Đó là nguyên tắc rất quan trọng. Thứ hai là VN đã bắt đầu từ món nợ đó. Đó là một khoản nhỏ nhưng quá

trình (trả nợ) đã bắt đầu. Điều đó quan trọng".

(Indochina Digest)

MỸ NƠI LÔNG CẤM VẬN

Ngày 14.12.92 Mỹ thông báo việc nới lỏng những hạn chế về đầu tư đối với các công ty Mỹ muốn hoạt động ở Việt nam. Theo Nhà Trắng, những quy định mới, có hiệu lực ngay lập tức, cho phép các công ty Mỹ "ký hợp đồng để thực hiện nếu lệnh cấm vận được bãi bỏ". Hơn nữa, các công ty Mỹ được phép mở văn phòng ở Việt Nam, thuê nhân sự, lập kế hoạch và nghiên cứu bước đầu tư khả thi và khảo sát về kỹ thuật. Lệnh cấm vận vẫn còn hiệu lực.

Nói tóm lại, các công ty Mỹ được phép tiêu tiền ở Việt Nam nhưng chưa được kiếm tiền.

Bản tuyên bố của Nhà Trắng có đoạn viết: "Việc quyết định tiến hành những bước này là để đáp lại việc Việt Nam đã thực hiện những hiệp ước với Đặc phái viên của Tổng thống về vấn đề tù binh và người mất tích, tướng John Verrey," và "để giữ đúng chính sách đã vạch ra trong lộ trình".

Quyết định nói trên của chính quyền Mỹ đã để lại sự phấn khởi cho giới kinh doanh Mỹ, nhưng đồng thời sự thất vọng và bức tức cho một số người cho rằng Việt Nam chưa hợp tác đầy đủ trong việc giải quyết vấn đề tù binh và người mất tích.

Một vị Đại sứ Tây phương ở Hà Nội thì cho rằng: "Thế là quá ít, quá muộn. Đây không phải là một cử chỉ cao thượng, nên chỉ nói (xuông)". Chúng ta hãy tiến về phía trước. Hãy để lại đảng sau quá khứ. Đây là cử chỉ nữa với"

(Indochina Digest 18.12.92)

NGÂN HÀNG THẾ GIỚI CHO VIỆT NAM VAY.

Hãng tin Reuters đưa tin rằng Ngân hàng thế giới (WB) sẵn sàng cho Việt Nam vay vài trăm triệu USD 6 tháng kể từ khi nào Mỹ không phản đối việc cho Việt Nam vay. Theo lời một nhà kinh tế phương Tây của một cơ quan viện trợ quốc tế "thì" những khoản cho vay đều sẵn sàng. Dự tính cải cách ở đây rất hay. Việt Nam tiến khá hơn Đông Âu nhiều và hướng tới tư hữu hóa và kinh tế thị trường thực sự nhanh hơn Trung quốc."

DU LỊCH TRẦN NGẬP

Kẻ thù hôm qua có thể là khách hàng ngày mai. Ở Hà nội người ta hy vọng rằng Clinton sẽ bãi bỏ lệnh cấm vận đang đè nặng lên Việt nam. Một số công ty du lịch đang chuẩn bị những chuyến đi thăm lại đường mòn Hồ Chí Minh v.v. Nhà hát múa rối nước trung ương - một trong những kỹ thuật độc đáo trên thế giới - đã loại bỏ khỏi chương trình biểu diễn tiết mục trong đó có tên lửa Sam-7 bắn máy bay Mỹ.

Không có chút vẻ thù hận nào được nhận thấy ở người hướng dẫn thăm địa đạo Củ Chi, những

giao thông hào như tổ kiến dài 200 km và những chỗ rộng được đào sâu tới 8m trong lòng đất, nối biên giới CPC với Sài Gòn, nơi hàng vạn Việt cộng đã sống dưới chân người Mỹ. Không có chút hồn, chỉ với sự nghiêm trang nghề nghiệp, người dẫn đường giải thích: những người chui ở dưới địa đạo lên đã bị những cây tre nhỏ chống hầm đâm như thế nào để vào được thành phố từ dưới đất: phần lớn người Mỹ hồi đó quá to lớn không thể chui vừa vào địa đạo, được xây dựng cho người Việt nam có kích thước trung bình.

(Valeurs Actuelles 26.12.92)

## TIN TIỆP KHẮC

### SINH VIÊN NƯỚC NGOÀI BỊ HÀNH HUNG TẠI BRATISLAVA

Ngày 14.12.1992 khoảng 50 sinh viên nước ngoài đã biểu tình trước cửa tòa nhà quốc hội Slovakia với những khẩu hiệu: "Hãy bảo vệ chúng tôi trước họa phân biệt chủng tộc", "Chấm dứt nạn skinhead"... Nguyên nhân dẫn đến cuộc biểu tình là các vụ skinhead hành hung người ngoại quốc trên đường phố Bratislava trong những ngày cuối. Đỉnh cao của các hành động bạo lực đó là cuộc tấn công của một nhóm skinhead vào ký túc xá Sturovo ở Bratislava, nơi có nhiều sinh viên nước ngoài cư trú trong đêm từ ngày 11 sang 12.12.1992. Bọn đầu trọc đã "chiếu theo" danh sách lấy được từ phòng thường trực mà tiến hành "tảo thanh": phá cửa, đập phá tranh bị đồ đạc, đánh đập làm hai sinh viên nước ngoài bị thương nặng.

Nhưng việc skinhead hành hung trong khu vực hàn lâm chưa đáng buồn bằng thái độ của cảnh sát trong một cuộc biểu tình của sinh viên chống skinhead trước đó tại Công viên văn hóa. Khi đó các sinh viên ngoại quốc biểu tình đã bị đối xử một cách rất thô bạo, ngay cả khi đã quay trở về ký túc xá. Kết quả điều tra cứu xét trách nhiệm trong vụ này vẫn chưa được công bố.

(Theo Lidové Noviny 18.12.1993)

### CỘNG HÒA SÉC VÀ CỘNG HÒA SLOVAKIA RA ĐỜI

Ngày 1.1.1993 cùng với thời điểm một năm mới bắt đầu hai nước mới ở Trung Âu đã chính thức ra đời: Cộng hòa Séc và Cộng hòa Slovakia, những nước kế nghiệp của Cộng hòa liên bang Séc và Slovakia.

Tiếp khắc, ngôi nhà chung của người Séc và người Slovak, đã chính thức chấm dứt tồn tại vào nửa đêm từ 31.12.1992 sang 1.1.1993, sau 74 năm 2 tháng 3 ngày.

Cộng hòa Séc có khoảng 10 305 000 dân, đứng hàng 14 trong 43 nước châu Âu, với lãnh thổ rộng 78 862 km vuông (thứ 22). Cộng hòa

Slovakia có 5 300 000 dân (thứ 22) và 49 014 km vuông lãnh thổ (thứ 27). Đường biên giới chung giữa hai nước dài 265 km.

Việc Tiếp khắc chấm dứt tồn tại và hai nước mới xuất hiện đã được các đảng phái chính trị tại Séc và Slovakia thỏa thuận trong các cuộc đàm phán sau cuộc bầu cử vào quốc hội năm ngoái, sau khi không thống nhất được với nhau về một hình thức sống chung trong một nước.

Cho đến nay quan hệ giữa hai nước cộng hòa được đánh dấu bằng 28 hiệp ước chung đã được ký kết.

Thời điểm ra đời của hai nước đã được dân chúng chào đón với mức độ khác nhau. Không khí trên quảng trường SNP Bratislava hân hoan và nồng nhiệt hơn nhiều so với quảng trường Václavské Praha, nơi thậm chí còn xảy ra một vài vụ skinhead hân hung những người ngoại quốc cùng tham gia đón chào năm mới và chia vui với những người dân bản xứ.

Đáng quan tâm hơn là đường lối chính sách trong tương lai của chính phủ hai nước thể hiện qua các bài phát biểu đầu năm của thủ tướng V. Klaus và V. Meciar. Trong khi Klaus khẳng định lại đường lối triệt để cải cách, lấy sở hữu tư nhân và quyền tự do kinh doanh cá thể làm nền tảng cho mọi phát triển trong Cộng hòa Séc thì Meciar tỏ ý rằng sẽ xem xét lại đường lối tư hữu hóa, nhấn mạnh về các chăm lo bảo đảm xã hội. Nhưng dư luận chỉ thực sự "giật mình" khi thủ lĩnh Phong trào vì Slovakia dân chủ (HZDS) nhắc đến việc sẽ đòi phục lại công nghiệp vũ khí ở Slovakia, "để Slovakia khôi phục vị trí trong lĩnh vực buôn bán đầy lợi nhuận này", và tạo điều kiện "để những cán bộ của chế độ cũ có tài năng và phẩm chất tốt tiếp tục phục vụ cho đất nước mới sinh." Chính vì vậy mà giới lãnh đạo Cu ba đã hân hoan đánh giá rằng Slovakia có "đầy đủ điều kiện" để quay lại với chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

(Theo Mladá Fronta Dnes 2-5.1.1993)

## TIN THẾ GIỚI

### LIÊN HỢP QUỐC CHUẨN Y VIỆN TRỢ PHÁT TRIỂN CHO CAMPUCHIA:

Chương trình phát triển của LHQ (UNDP) thông báo rằng LHQ đã thông qua những dự án phát triển ở Campuchia trị giá 53,3 triệu USD. Trong số các dự án có việc cải tạo hệ thống nước, đường xá. Một phần ngân sách được dành cho chương trình đào tạo quản lý kinh tế.

(Indochina Digest 27.11.92)

### CAMPUCHIA VÀ NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN Á CHÂU

## □ TIN TỨC - KINH TẾ - CHÍNH TRỊ

Ngân hàng phát triển Á châu (ADB) đã thông qua một khoản cho vay 67,7 triệu USD cho CPC khoản này có thể trả trong vòng vòng 40 năm với lãi suất 1%/năm sẽ dùng cho các cơ sở nông nghiệp và giáo dục và để tu bổ hạ tầng cơ sở.

(UPI, Reuter 26.11)

### KHƠ ME ĐỎ LẬP CHÍNH ĐẢNG MỚI

Một bản thông cáo ra ngày 30.11.92 của Khơ me đỏ thông báo việc thiết lập đảng mới: Đảng dân tộc thống nhất CPC. Theo bản thông cáo, đảng này chỉ tham gia cuộc bầu cử nếu hòa ước Paris được "thực hiện đúng đắn và đầy đủ, đặc biệt khi tất cả các loại lực lượng xâm lược Việt Nam rút khỏi CPC". Khiêu Samphan được bổ nhiệm chức chủ tịch đảng, Son Sen chức phó chủ tịch.

### KHƠ ME ĐỎ - ĐÒI NGƯỜI VIỆT NAM RÚT HẾT VỀ NƯỚC

14 người Việt bị chết và 14 người khác bị thương trong các cuộc tàn sát của Khơ me đỏ tại tỉnh Kompongcham, theo như thông báo của đại diện LHQ tại Campuchia ngày 29.12.1992. Đại diện của Khơ me đỏ đòi phần còn lại của quân đội Việt nam phải rút hết về nước trong khi LHQ và chính phủ Phnompenh khẳng định rằng trên lãnh thổ Campuchia không còn một người lính Việt nam nào. Trong những tuần cuối Khơ me đỏ đã ngăn cản không cho các đội quân hòa bình LHQ tiến vào các vùng do chúng kiểm soát, bắt giữ lính của LHQ và phá hoại các công việc chuẩn bị cho bầu cử tự do dự định vào tháng 5.1993.

(Theo Lidové Noviny 30.12.1992)

### KHƠ ME ĐỎ VÀ TRỪNG PHẠT CỦA LHQ

Các đơn vị quân đội Thái lan đã đóng cửa các cửa khẩu biên giới với Campuchia nằm trong vùng kiểm soát của Khơ me đỏ theo quyết định trừng phạt của LHQ đối với Khơ me đỏ do những hành động phá hoại hiệp ước hòa bình của tổ chức này. Quyết định này có hiệu lực từ 1.1.1993 và liên quan tới việc xuất khẩu gỗ từ những vùng biên giới Campuchia - Thái lan và như vậy sẽ làm cho Khơ me đỏ bị mất một nguồn tài chính quan trọng dùng vào việc mua vũ khí.

Ngày 31.12.1992 Khơ me đỏ đã mở một cuộc tấn công lớn nhất từ trước đến nay vào vị trí của quân đội gìn giữ hòa bình LHQ, lần này Khơ me đỏ dùng cả trọng pháo.

(Theo Mladá Fronta Dnes 2.1.1993)

### KHƠ ME ĐỎ VÀ TÌNH HÌNH CAMPUCHIA

Sau khi hiệp định hòa bình về Campuchia được

ký kết ở Paris tháng 10.1991, nhiều người quá lạc quan cho rằng cuộc nội chiến đẫm máu ở đất nước này đã được chấm dứt. Thế nhưng thời gian đã dần dần lấy đi sự lạc quan lãng mạn này. Càng ngày càng có nhiều lý do để những ai chú ý theo dõi tình hình Campuchia phải lo lắng. Một trong những lý do chính là vai trò của tổ chức Khmer me dó và ảnh hưởng của nó đến sự ổn định của đất nước này. Gần đến ngày bầu cử mà chưa có tổ chức hay đảng phái chính trị nào muốn đứng chung liên minh với Khmer me dó trong kỳ tranh cử sẽ diễn ra vào tháng 5 năm nay.

Với sự giúp đỡ và bảo trợ của LHQ, những vết thương do nạn diệt chủng và những "đội quân tình nguyện Việt nam" để lại đã dần dần được hàn gắn. Tuy nhiên để đi đến một cuộc sống yên ổn và hòa bình, trước mắt người dân Campuchia vẫn là một khoảng cách lớn.

Kể từ khi hiệp định Paris được ký kết đến nay đã gần hai năm, Khmer me dó là tổ chức duy nhất vẫn cương quyết không chịu giải giáp một phần những đơn vị quân đội của mình, họ không chấp nhận sự kiểm soát do những đội quân hòa bình của LHQ thực hiện đối với những vùng đất mà họ hiện đang chiếm đóng (chiếm khoảng 15% diện tích tổng lãnh thổ Campuchia). Mặc dù tại một số khu vực họ cho phép dân chúng đăng ký thế cư trú nhưng tất nhiên đây chỉ là một màn kịch để che mắt các tổ chức quốc tế. Điều này càng chứng tỏ rằng, trong trường hợp cần thiết Khmer me dó sẽ không thêm đếm xỉa tới kết quả bầu cử (tính đến nay đã có trên 20 tổ chức chính trị đăng ký tranh cử) vì khả năng thắng cử của Khmer me dó rất hạn chế. Theo dự đoán thì khả năng thắng cử cao nhất sẽ thuộc về liên minh của những người bảo hoàng trung thành với hoàng thân Sihanuk và những người cộng sản do Việt nam dựng lên trước đây đứng đầu là thủ tướng Hunsen.

Cho dù kết quả của cuộc bầu cử sắp tới đạt được thế nào đi nữa thì Khmer me dó cũng sẽ không mất đi trong đời sống chính trị ở Campuchia. Chính phủ hiện nay ở Phnompenh hoàn toàn có khả năng dùng sức mạnh quân sự để loại trừ Khmer me dó, thế nhưng không ai mong có thêm một cuộc chiến tranh nữa trên mảnh đất đã có quá nhiều đau thương tang tóc này.

Cuối cùng chỉ còn một giải pháp duy nhất là sự tự thủ tiêu của chính những người Mao-ít Khmer me dó bởi vì hiện nay có thể nói hầu như tổ chức này không còn nhận được sự giúp đỡ nào từ nước ngoài, những vụ buôn lậu qua biên giới với Thái lan đã chấm dứt do quyết định đóng cửa biên giới. Khmer me dó đang dần lâm vào hoàn cảnh khó khăn về kinh tế. Thực tế đó chỉ ra rằng tổ chức này không còn khả năng nào khác là phải tự thích nghi và phù hợp với tình hình, cùng cộng tác với những đảng phái và tổ chức chính trị khác. Hoặc có thể tiến hành một cuộc chiến tranh bắt buộc mà kết quả chắc chắn sẽ không được như chính họ mong muốn. Khmer me dó không hề còn có cơ hội chiến thắng.

(V. Bucheri - Mladá Fronta Dnes 8.1.1993)

## THỦ TƯỚNG MỚI CỦA ANH

Ngày 14.12.1992 hội nghị lần thứ bảy Đại hội đại biểu nhân dân Liên bang Nga đã kết thúc. Theo chủ tịch Xô viết tối cao Nga Ruslan Khasbulatov thì hội nghị đã "đồng ý" với các cải cách nhưng "chuyển mục tiêu của chúng hướng tới con người."

Kết quả chính của nghị hội là việc bầu thủ tướng chính phủ. Tân thủ tướng Viktor Tjernomyrdin là một điều bất ngờ, với vai trò đại diện cho các xí nghiệp quốc doanh, việc bầu ông ta vào vị trí số một trong chính phủ được coi là thắng lợi của quốc hội bảo thủ trước tổng thống Yeltsin. Quốc hội đánh giá hoạt động của chính phủ cũ do Gaidar đứng đầu là không đạt yêu cầu và đòi giảm nhẹ mức độ cải cách.

Ngay sau khi được bầu Tjernomyrdin đã khẳng định rằng ông ta hình dung về cải cách kinh tế khác với Gaidar. "Tôi ủng hộ kinh tế thị trường và cải cách, nhưng không chấp nhận cung cách chợ trời."

Tjernomyrdin là giám đốc lâu năm của nhà máy hóa dầu và khí đốt. Từ năm 1978 làm việc 4 năm trong Trung ương ĐCS Liên xô. Sau đó đứng đầu ngành công nghiệp khí đốt của Liên xô. Từ tháng 6.1992 Yeltsin chỉ định ông làm phó thủ tướng chính phủ, phụ trách tổ hợp năng lượng chất đốt.

Cựu thủ tướng Gaidar tuyên bố sẽ không tham gia chính phủ mới nhưng đồng thời cũng khuyên những người dưới quyền không nên noi theo gương mình.

(Theo Lidové Noviny 15.12.1992)

## CHÍNH PHỦ ANH NHƯỢNG BỘ QUÂN KHỦNG BỐ?

Ngày 16.12.1992 thủ đô London lại rung chuyển trước vụ nổ bom mới do những tên khủng bố thuộc quân đội Cộng hòa Allen (IRA) gây ra. Vụ nổ xảy ra ngay trên trung tâm buôn bán sầm uất nhất của thủ đô Oxford Street này là hành động khủng bố thứ 14 trong vòng 10 tháng năm ngoái, trước khi Bộ trưởng phụ trách vùng Bắc Allen Patrick Mayhew đưa ra đề nghị "14 ngày ngừng chiến trong dịp lễ Giáng sinh" với tổ chức IRA. Các đội quân tuần tiễu trên đường phố Belfast - thủ phủ Bắc Allen - sẽ rút ngay về doanh trại nếu chính phủ Anh nhận được dấu hiệu rằng IRA sẽ không tiến hành các hoạt động bạo lực. Báo chí London đánh giá rằng đây là nhượng bộ lớn nhất của chính phủ kể từ năm 1974, khi chính phủ của đảng lao động cầm quyền đề nghị hòa hoãn với IRA.

Mục tiêu chính của IRA là thu hút sự chú ý, thâm nhập vào phần tin tức của các phương tiện thông tin đại chúng. Mong muốn của những tên khủng bố là không một ai trong Vương quốc Anh được phép quên rằng quân đội Anh đã "chiếm đóng" Ulster (Bắc Allen) hơn 20 năm và IRA sẽ giành lại tự do cho tỉnh lỵ này.

Những đụng độ bạo lực giữa hai phe ở Ulster:

ủng hộ khối liên hợp với Anh hay ủng hộ việc hợp nhất lại vào nước Cộng hòa Ai len, đã làm cho 80 người thiệt mạng trong năm 1992. Nếu tính từ năm 1969 con số đó lên tới trên 3000 người.

(Theo Lidové Noviny 18.12.1992)

## TÊN KHỦNG BỐ HAY NHỮNG ANH HÙNG THỜI ĐẠI

Ngày 17.12 tòa án tối cao Israel đã thông qua quyết định của chính phủ Israel trục xuất tập thể 415 người Palestine ra khỏi lãnh thổ của mình. Quyết định này mâu thuẫn này là phản ứng của chính phủ đáp lại việc một sĩ quan quân đội Israel bị những tên khủng bố trong Kammas - thành phần vũ trang của tổ chức Phong trào phản kháng Hồi giáo Hamas cưỡng tị - bắt giữ và sát hại. Trong thời gian cuối Hamas thực sự đã thay thế vai trò lãnh đạo của Tổ chức giải phóng Palestine (OOP do Arafat cầm đầu) trong Cuộc khởi nghĩa của nhân dân Palestine (intifada) chống lại Israel. Và những hành động bạo lực do nó gây ra ngày càng dữ dội và tàn nhẫn. Người sáng lập ra Hamas Ahmed Jassin đã bị tòa án Israel tuyên án chung thân không chỉ do những hành động chống Israel mà chủ yếu do những vụ ám sát người Arab có quan hệ cộng tác với chính quyền Do thái.

Người sĩ quan Israel bị Kammas bắt cóc với mục tiêu đòi trả tự do ngay cho Jassin. Trái với lệ thường Kammas đã không cho các cơ quan Israel có thời gian suy nghĩ nhằm tránh tác dụng của chiến thuật tâm lý kéo dài thời gian, và hoàn toàn không đáp ứng lại đề nghị hòa hoãn của thủ tướng Israel Rabin, mặc dù dư luận cho rằng tuyên bố của ông là một nhượng bộ lớn so với chính sách cứng rắn của Israel từ trước đến nay: không lùi bước và đàm phán với bọn khủng bố.

Yêu cầu không giết người sĩ quan Israel và hãy tiếp tục đàm phán của chính bản thân Jassin trên vô tuyến cũng không có tác dụng. Hai ngày sau đội tuần tiễu đã tìm thấy xác người sĩ quan trong vùng chiếm đóng bờ tây sông Giordany, bị đâm nát và thất cổ. Vụ này đã làm tình hình căng thẳng đến cực điểm, khi mà bất cứ người Israel bình thường nào cũng có thể trở thành mục tiêu của các hành động khủng bố. Thủ tướng Rabin - người được dư luận coi là có nhiều khuynh hướng hòa giải - đã phải tuyên bố: "Chúng tôi chỉ còn hai con đường, tiếp tục tìm giải pháp hòa bình hay chiến tranh tổng lực với bọn khủng bố... Thế giới không nên ngạc nhiên khi thấy chúng tôi sẽ tiến hành các biện pháp cực đoan hơn. Chúng tôi sẽ tận dụng mọi khả năng mà luật pháp cho phép..." Đó là lời báo hiệu cho tình trạng thiết quân luật, đóng cửa biên giới vào Israel đối với các vùng chiếm đóng, cắt đường đến nơi làm việc của hàng loạt người Palestine... Và cuối cùng là lệnh trục xuất tập thể 415 người Palestine. Ở Israel, ngoài việc phạt giam trong tù, trục xuất (có hiệu lực ít nhất hai năm) được coi là hình phạt nặng nhất đối với những người Palestine có hành động chống lại nhà nước Do thái. Ở đây chỉ có một điểm mâu thuẫn mâu chốt duy nhất

là luật pháp Israel không cho phép trục xuất tập thể mà chỉ được áp dụng với từng cá nhân. Nhưng tòa án tối cao Israel đã thông qua một phần do phần ứng không khôn khéo của phái đoàn đàm phán hòa bình Palestine tại Washington: đơn phương bỏ hòa đàm chỉ mấy giờ đồng hồ trước khi tòa ra quyết định cuối cùng.

Thực sự vụ này chỉ gây náo động trong dư luận thế giới khi chính phủ Libăng từ chối không tiếp nhận đoàn người bị trục xuất. Hơn 400 người Palestine vậy đã lâm vào cảnh màn trời chiếu đất trên mảnh đất "không thuộc về ai", dải đất an toàn nằm ở miền nam Libăng giữa hai tuyến phòng thủ của quân đội Israel và Libăng. Không bên nào cho phép các tổ chức quốc tế đến xem xét tình trạng của những người này qua lãnh thổ của mình.

Nghị quyết của Hội đồng bảo an LHQ đòi Israel phải thu nhận trở lại những người bị trục xuất cũng như phản ứng của những tổ chức từ thiện quốc tế đã nâng họ - nhiều người trong đó trước đây thuộc đội quân khủng bố - lên thành những biểu tượng thời đại cho phong trào phản kháng của nhân dân Palestine chống lại Israel.

*(Theo báo chí Séc đến 7.1.1993)*

### TỔNG KẾT BẠO LỰC TẠI ĐỨC

Trog năm 1992 những kẻ cực hữu tại Đức đã gây ra khoảng 2200 vụ hành hung chống những người di cư ngoại quốc, làm 17 người chết và khoảng 900 người bị thương. Những số liệu trên được nhật báo Frankfurt Allgenmeine Zeitung công bố theo nguồn tin từ một quan chức cấp cao của cảnh sát Đức.

*(Theo Lidové Noviny 21.12.1992)*

### CHỖ CẢ GIA ĐÌNH RA KHỎI CU BA

Bằng một chuyến bay vô cùng mạo hiểm về Cu ba và hạ cánh ngay trên đường phố thành phố Matanzas phi công quân sự Cu ba tại hải ngoại Orastes Lorenzo Perez đã giành lại được gia đình của mình sau hai năm bị ngăn cấm không cho rời khỏi hòn đảo "tự do" này.

Vợ và hai con của thiếu tá Lorenzo bị giữ lại Cu ba để trả đũa cho hành động đào ngũ của ông ta. Tháng 3.1991 viên phi công này đã lái chiếc máy bay MIG-23 của mình đến căn cứ quân sự Boca Chica ở Florida xin tị nạn với lý do thiếu tự do và nhân quyền tại Cu ba. Lorenzo đã hạ cánh ngày 19.12 xuống thành phố Matanzas, cách thủ đô Havana không đầy 100 km, nơi vợ và con ông ta đã chờ sẵn. Những người khách bộ hành và trong xe buýt chỉ còn cách sửng sốt thán phục trước tài nghệ tuyệt vời của viên phi công này khi ông ta cho chiếc máy bay thể thao nhỏ của mình hạ cánh an toàn ngay trên đường phố, nhanh chóng đón gia đình và cất cánh về Florida. Bằng kỹ thuật bay của mình, thiếu tá Lorenzo đã chỉ ra những sơ hở trầm trọng trong hệ thống phòng không của cả Cu ba lẫn Mỹ. Trước đây, khi lần đầu tiên

bay đến Florida, lính Mỹ chỉ nhận ra sự có mặt của ông ta khi máy bay đang lặn trên đường băng hạ cánh.

Trả lời cho câu hỏi về nguyên nhân chuyến bay mạo hiểm của mình về Cu ba, Lorenzo đã dẫn lời của bộ trưởng quốc phòng Cu ba Raul Castro rằng nếu ông ta muốn gặp gia đình thì phải tự mình trở về Cu ba.

*(Theo Lidové Noviny 22.12.1992)*

### BẦU CỬ TẠI XÉC-BI - TRIỂN VỌNG CỦA TÌNH HÌNH NAM TƯ

Theo các số liệu chính thức thì trong cuộc bầu cử tổng thống tại nước Cộng hòa Xéc-bi (thuộc Liên bang Nam tư cũ) ngày 20.12.1992 cựu tổng thống S. Milosevic giành được 56,32% số phiếu, trong khi đối thủ của ông ta là thủ tướng M. Panic chỉ thu được 34,02%. Mặc dù nhiều nhà quan sát quốc tế có ý kiến cho rằng cuộc bầu cử đã diễn ra không thật nghiêm chỉnh nhưng quốc hội Xéc-bi vẫn chính thức công nhận kết quả trên và từ chối đề nghị tiến hành bầu lại của Panic.

Chiến thắng của Milosevic, người được coi là có đường lối cứng rắn, mặc dù đã được dự đoán trước vẫn gây thất vọng to lớn cho các chính khách phương Tây. Họ đều cho rằng việc thiết lập lại hòa bình ở Nam tư sẽ còn gặp rất nhiều khó khăn và khẳng định tiếp tục sự cấm vận, trừng phạt của quốc tế đối với Xéc-bi, kẻ bị coi là thủ phạm gây ra chiến tranh tại Nam tư.

*(Theo Lidové Noviny 28.12.1992)*

### IRAK CƯỜNG LẠI TỐI HẬU THƯ CỦA CÁC CƯỜNG QUỐC.

Ngày 27.12.1992 lực lượng phòng không Mỹ đã bắn rơi một máy bay quân sự của Irak với lý do máy bay này đã vi phạm nghị quyết của Hội đồng bảo an LHQ cấm các máy bay quân sự Irak hoạt động trên vùng trời phía nam Irak từ vĩ tuyến 32. Nghị quyết này nhằm bảo vệ dân chúng nổi dậy chống chính phủ Irak ở vùng này trước những đàn áp của Saddam Hussein. Tổng thống Mỹ Bush tuyên bố chiếc máy bay bị bắn hạ là bài học cảnh cáo cho Saddam Hussein không được vi phạm những nghị quyết của LHQ.

Ngay lập tức Irak phản ứng bằng cách kéo những đơn vị tên lửa phòng không về bố trí dọc vĩ tuyến 32. Do vậy trong tuần đầu năm 1993 bốn cường quốc trong Hội đồng bảo an LHQ đã ra tối hậu thư đòi Irak rút ngay các đơn vị này đi chỗ khác, và đe dọa những hành động trả đũa nếu Irak không đáp ứng kịp thời. Irak cương quyết phản đối và coi đây là hành động xâm phạm nghiêm trọng vào chủ quyền của Irak.

*(Theo báo chí Séc đến 6.1.1993)*

### START II - HIỆP ƯỚC THẾ KỶ ĐÃ ĐƯỢC KÝ KẾT

Ngày 3.1.1992 tại Mátxcova tổng thống Mỹ G. Bush và Nga B. Yeltsin đã ký kết hiệp ước giải trừ quân bị giảm hai phần ba kho vũ khí hạt nhân của hai cường quốc nguyên tử thế giới này. Đây là đỉnh cao của hội nghị thượng đỉnh chớp nhoáng 24 tiếng đồng hồ, lần thứ tư giữa hai nguyên thủ quốc gia.

Trong bài phát biểu sau buổi lễ ký kết cả hai tổng thống đều đánh giá hiệp ước này là niềm hy vọng cho toàn nhân loại, rằng trẻ em thế kỷ 21 sẽ được sống trong một thế giới an toàn hơn nhiều.

Hiệp ước, sẽ được thực hiện trong hai giai đoạn đến 1.1.2003, đề ra rằng số đầu đạn hạt nhân sẽ giảm xuống từ tổng số 20 nghìn hiện nay xuống còn 3000 cho Nga và 3500 cho Mỹ. Sự chênh lệch này là do có sự khác nhau trong sức công phá của từng loại đầu đạn. START I đã được hai bên ký tại Lisabon vào tháng 5 năm ngoái và đã được bốn nước cộng hòa của Liên bang Xô viết cũ có giữ vũ khí hạt nhân là Nga, Kazakhstan, Ukraina và Bạch Nga công nhận và cam kết tuân thủ nhưng đến nay quốc hội Ukraina và Bạch Nga vẫn chưa thông qua.

*(Theo Mladá Fronta Dnes 4.1.1993)*

### CÁC NƯỚC CỘNG ĐỒNG CHÂU ÂU PHẢI BỎ BIÊN GIỚI

Từ ngày 1.1.1993 hiệp ước về một thị trường chung trong các nước Cộng đồng châu Âu, thường được gọi dưới tên hiệp ước Maastrich, đã bắt đầu có hiệu lực với việc đầu tiên là mở cửa biên giới. Dân chúng 10 nước trong EC (trừ Anh vì áp dụng điều khoản đặc biệt và Đan Mạch vẫn chưa thông qua hiệp ước trên) có thể tự do đi lại mà không cần hộ chiếu, chỉ cần có giấy chứng chỉ cá nhân, thậm chí bằng lái xe và được quyền tự do tìm việc làm không cần có giấy phép đặc biệt như trước đây trong khuôn khổ các nước EC.

*(Theo Mladá Fronta Dnes 4.1.1993)*

### MỘT THẢM HOẠI MỚI CHO MỎI SINH

Tàu chở dầu Mỹ Braer, vận chuyển dưới cờ Liberi, bị va phải đá ngầm và mắc cạn tại vùng quần đảo Shetland, phía bắc Scotland, ngày 1.1.1992 do hỏng máy và gió mạnh thổi dạt. Dầu chảy ra từ các bể dầu bị thủng vỡ của tàu (mà các chuyên gia dự đoán sẽ lên tới 41,6 tấn) sẽ gây ra một thảm họa mới cho môi sinh trong vùng biển này. Trước mắt việc đánh bắt cá và nuôi cá hồi, nguồn sống chủ yếu của hàng nghìn gia đình ngư dân trên quần đảo bị đe dọa nghiêm trọng. Hơn nữa tình hình thời tiết xấu làm cho công việc cứu trợ, giải quyết hậu quả tai nạn đến ngày 8.1.1993 mới có thể bắt đầu tiến hành.

*(Theo báo chí Séc đến 9.1.1993)*

## LÝ BẰNG THĂM VIỆT NAM

Thủ tướng Trung Quốc Lý Bằng vừa kết thúc chuyến đi thăm 5 ngày tại Việt Nam ngày 4.12. Cuộc viếng thăm này, với rất ít những bước tiến thực tế, khẳng định những khó khăn kéo dài được nguy trang vụng về bởi những lời hứa hẹn dung hòa trong quan hệ hai nước.

Kết quả chuyến đi thăm chính thức đầu tiên của vị đứng đầu chính phủ Trung Quốc (sau chuyến đi thăm của Chu Ân Lai, bố nuôi của Lý Bằng, năm 1971) còn ít hơn cả khiêm tốn: lập lại đề đặt sự giúp đỡ kinh tế bị gián đoạn 15 năm nay, thảo luận tăng cường mức trao đổi ý kiến giữa hai bên về tranh chấp biên giới, đề án hợp tác chống buôn lậu qua biên giới, mở lại lãnh sự ở Sài Gòn và Canton, chấm dứt hạn thù giữa hai nước từ sau chiến tranh 1979.

Điều cơ bản nhất thì lại bỏ trống. Đó là không có bước tiến nào đáng kể về đề tài chính của sự tranh chấp: vấn đề lãnh thổ giữa hai nước đặc biệt là về các quần đảo ở biển Đông, nơi mọi nước Đông nam châu Á đều quan tâm tới.

Trong một cuộc họp báo tại Hà Nội, Lý Bằng khẳng định "Ngay cả khi trở thành một nước tiên tiến Trung Quốc cũng không tìm cách áp đặt chủ nghĩa nước lớn". Song Hà Nội đã không đạt được một chút công nhận chủ quyền nào đối với quần đảo đang bị tranh chấp là Trường Sa: Bắc Kinh từ chối mọi kiểu trọng tài và những đề xuất của họ đặt quần đảo dưới sự kiểm soát quốc tế chỉ liên quan đến vấn đề khai thác dầu lửa, trong khu vực mà Hà Nội coi là thuộc về Việt Nam.

Về phía Trung Quốc, cuộc thăm viếng lần này chủ yếu nhằm khẳng định lời rêu rao của Bắc Kinh là họ có khả năng bình thường hóa quan hệ với mọi nước láng giềng mặc dù khác nhau về ý thức hệ hay có mâu thuẫn đối kháng. Và như để không còn một nước nào, xung quanh "Quốc gia Trung tâm", đã được LHQ công nhận mà lại không có quan hệ đúng mức với Trung Quốc. Đường như Trung Quốc thấy mình chưa được là trung tâm một cách thích đáng.

Trả lời câu hỏi về tầm quan trọng của Trung Quốc trong việc bảo đảm an toàn cho Hà Nội, Ông Lý nói Bắc Kinh không có ý định "lấp chỗ trống" ở Đông Nam Châu Á sau khi Liên Xô rút khỏi và quân đội Mỹ rời Philipin. Mặc dù phương tiện còn hạn chế Trung Quốc chắc chắn sẽ thành tác nhân hàng đầu trong vùng. Và không có gì chứng tỏ rằng họ kiềm chế việc tăng ảnh hưởng của mình.

Mùa hè vừa qua Trung Quốc đã cùng với một hăng dầu lửa Mỹ đặt một dàn khoan trong vùng biển tự do thuộc vịnh Bắc bộ. Tháng 2.92 Trung Quốc đã thông qua luật khẳng định thuộc chủ quyền của Trung Quốc vùng biển tới tận sát bờ Philipin, tức là biển biển Nam Hải thành ao nhà của họ. Sau đó Trung Quốc còn an ủi "Chúng ta hãy đặt chữ chủ quyền vào trong ngoặc và hãy cộng tác với nhau để phát triển kinh tế của những hòn đảo này".

## MỘT BƯỚC TIẾN CỦA WASHINGTON TỚI BÃI BỎ

## LỆNH CẤM VỚI VIỆT NAM.

Sau 17 năm thất bại ở Việt Nam, ngày 14.12 Nhà Trắng tiến gần đến sự phục hồi thương mại với Hà Nội. Mùa hè vừa qua Hà Nội đã tỏ một thiện chí khác thường đối với các chuyên gia quân sự và các nghị viên của Mỹ, những người đang tìm kiếm dấu vết của 2264 lính Mỹ được coi là mất tích trong chiến tranh Việt Nam. Hàng nghìn tài liệu, phim ảnh và tang vật đã được trưng bày trước các sử giả của Washington.

## CLINTON MUỐN CÓ TÀI LIỆU MÔ TẢ NHỮNG NGƯỜI MẤT TÍCH

Tuyên bố của Tổng thống Bush chỉ rõ rằng, từ nay các xí nghiệp của Mỹ có thể thuê văn phòng, nhận người bản xứ làm việc, nghiên cứu thị trường và khả năng thực hiện. Những nhà kinh doanh có quan tâm đến vấn đề này chỉ cần yêu cầu giấy phép của Bộ tài chính. Tuy nhiên, cho đến khi có lệnh mới, lệnh cấm vận vẫn có giá trị. Tổng thống cho biết rằng một giai đoạn bổ xung có thể diễn ra nhanh chóng "chúng ta đòi Việt Nam phải mô tả những trường hợp mất tích",...và " đưa về nước nhanh chóng những tang vật, thi thể tìm được".

John Kerry, nghị sĩ đảng Dân chủ bang Massachusets, chủ tịch Hội đồng nghiên cứu tài liệu những người mất tích đã tới Hà Nội lần thứ 3 trong năm nay. Trong thời gian ở Việt Nam ông đã được đến các vùng đất Việt Nam, các nhà tù và bãi chiến trường trước đây. Nếu ông khẳng định rằng "Việt Nam đã làm tất cả có thể để tạo điều kiện tìm kiếm những người mất tích" trong báo cáo ngày 5.1 này thì lệnh cấm vận có thể sẽ được bãi bỏ trước khi Tổng thống Bush từ chức.

Lệnh cấm vận của Mỹ được áp dụng với Bắc Việt Nam từ năm 1964 và với Việt Nam thống nhất từ năm 1975. Nhìn chung các nước đồng minh với Mỹ đều tôn trọng cấm vận. Gần đây Nhật và mấy nước Châu Âu bắt đầu lập lại quan hệ với Hà Nội. Tháng trước Nhật đã duyệt cho Việt Nam "vay để phát triển" 380 triệu USD. Paris và Tokyo đã đề xuất lấy từ tài khoản của họ khoản cho vay thông qua Quỹ tiền tệ quốc tế FMI. Nếu bãi bỏ lệnh cấm vận, Việt Nam gắn với FMI thì sẽ được ngân hàng thế giới cho vay với lãi suất thấp và được vay ở các ngân hàng thương mại.

Các công ty Mỹ sốt ruột trước quan hệ kinh tế xích gần giữa Hà Nội và Tokyo. Họ lo sẽ đến chậm với thị trường 60 triệu người tiêu thụ. Một nhà kinh doanh Mỹ phát biểu trong New York Times; "nhiều người cho rằng trong 10 năm tới làm ăn với Việt Nam có lợi hơn là với Trung Quốc vì cảm tình của người Việt Nam với phương Tây, vì sự cần thiết cấp bách của đất nước và trình độ giáo dục cao của dân chúng".

Về công nghiệp, có lẽ nên tìm kiếm dấu vết của nó trong các kế hoạch 5 năm của các cán bộ hơn là trên đường phố, nơi gần như mọi thứ đều là nhập ngoại - trừ những thứ có bán trong bách hóa Tổng hợp Hà Nội, một cửa hàng

quốc doanh. Việt Nam thống nhất, với hai "vựa thóc" bị phân chia bởi vĩ tuyến 17, giống như một chiếc đồng hồ cát, nơi thời gian trôi từ Nam lên Bắc rất chậm chạp. Từ Sài Gòn tới Hà Nội 52 giờ trên tàu hỏa, khách du lịch đã được chuẩn bị tinh thần để gặp một miền đất nước như bị đóng cứng lại.

Tất nhiên hai năm nay Hà Nội không còn thiếu thuốc thang và những đồ dùng tối thiểu. Người ta có thể ăn tối sau 9 giờ tối, cũng có thể nhìn thấy video cassette, đồng hồ "Gorbachov", áo may ô in hình Madonna hay Tintin. Song, điều quan trọng là người nước ngoài ở đây chỉ có du lịch và khách ngoại giao: những nhà kinh doanh đều vào thành phố Hồ Chí Minh cả.

## SỰ TRẢ THÙ CỦA CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC

Người phục vụ ở cửa hàng ăn quốc doanh "Sophia" tại Hà Nội thật sự nghĩ gì về những chuyên gia Nga khi họ mời ông uống rượu vodka và gọi ông là "đồng chí"? Phần lớn người Việt Nam đánh giá "người bảo hộ" cũ này rất tầm thường. Đối với nhân dân Việt Nam thì chủ nghĩa nhập ngoại đó đã đưa họ đến cảnh bần cùng. Còn đối với giới lãnh đạo Việt Nam: bởi vì chính Mạc tư khoa cũng từ bỏ chủ nghĩa đó và một châu Âu tự do tư sản là một thất bại nhục nhã, một sự trả thù của chủ nghĩa đế quốc.

Việt Nam tuy nhiên, sẽ không còn thuộc thế giới thứ 3 lâu nữa và cần phải cuộc rằng họ sẽ vượt qua được mâu thuẫn đối kháng một cách rất ...đạo Khổng, giữa đầu âm của giới lãnh đạo và đầu dương của nền kinh tế tự do. Đã có những khu đổi tiền tự do ở Sài Gòn, Đà Nẵng và Hải phòng. Chợ đen đang biến dần. Lạm pháp từ 400% năm 89 đã xuống 30% trong năm nay. Dầu lửa (dự đoán 10 triệu tấn năm vào cuối thế kỷ) sẽ đem lại ngoại tệ cần thiết. Chính phủ vừa ký với ASEAN tại Bali hiệp định bảo đảm "trung lập, hữu nghị, hòa bình giữa các dân tộc".

Hòa bình? Hãy xem...Khmer đỏ vừa sát hại hàng chục người VN ở CPC. Và trước hết là những đám mây đen đang kéo đến trên biển. Nam Hải: người láng giềng lớn, một vương quốc con trời đáng ghét, đang đẩy thuyền của họ tiến về các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa thơm phức mùi đầu lửa, gần sát tới bờ biển Việt Nam.

Bắc kinh ngày nay đòi làm chủ cả vùng biển, tới tận các cửa sông của Malaysia, Đài loan và Indonésia. Việt Nam không đủ khả năng củng cố hạm đội của mình, nói gì chiến thắng hải quân Trung quốc đã được hiện đại hóa, và không còn cách nào khác là thu quân lên những tàu nổi ít nhiều đã lạc hậu.

Sự mất cân bằng về lực lượng hiện nay gây nguy cơ đảo lộn khung cảnh các vị trí chiến lược trong vùng, và kéo Việt Nam vào cuộc chiến tranh mới mà ngoài Cuba ra sẽ không có ai giúp đỡ, khiến Việt Nam khó có cơ hội trở về vị trí của mình trên trường quốc tế. Thất là nghịch lý, sự đe dọa từ bên ngoài này lại là quân chủ bài của chính quyền quân phiệt ở Việt Nam, những kẻ để thực hiện kế hoạch đối

nội đang cần một sự căng thẳng và tập trung năng lượng, đánh lạc hướng dân chúng.

## NGƯỜI ĐẸP NGỦ TRONG RỪNG

(Việt nam đang bị cuốn giữa hai guồng máy: ASEAN ở phía Nam và Trung Quốc ở phía Bắc. Từ nay sự thức tỉnh kinh tế là vấn đề sống còn.)

Chủ nghĩa cộng sản ở miền Nam Việt nam khó tồn tại được mười mười lăm năm nữa, ít ra là về mặt kinh tế, xã hội. Thành phố HCM, Sài Gòn cũ, mở ra trước mắt các khách phương Tây một khung cảnh khó tin được về sự lưu thông hàng tiêu dùng nhập vào từ các nước Tư bản láng giềng thành viên của ASEAN.

Trên khắp các vỉa hè, trong các cửa hàng có rèm sắt, người ta bán và mua thương vàng hạ cám: máy quay phim Nhật, đồ điện gia đình từ Đài loan, ti vi Hồng Kông, nước khoáng Indonesia. Tại các hàng của người Hoa ở Chợ Lớn người ta tìm thấy mọi hàng buôn lậu áo sơ mi Lacoste của Singapor, xe đạp Thượng Hải, tủ lạnh Mạc tư khoa, thậm chí cả thuốc phiện của Lào, lúc nào cũng có.

Tối đến, các quán đêm âm ỉ các loại nhạc kim cổ tới khuya. Không một bóng cảnh sát hay bộ đội nào trong quân phục.

Tổng sản lượng quốc dân của Việt nam năm 1992 đạt 13 tỷ USD, chia cho gần 70 triệu dân, mỗi đầu người chưa nổi 200 \$. Cuối những năm 80, một nửa ngân sách chỉ cho quân sự. Khoản nợ với Liên xô không rõ, chỉ biết rất cao. Còn lại nợ các nước khác 1,5 tỷ USD chủ yếu là Quỹ tiền tệ Quốc tế và Nhật.

Đời sống cao của một số người không che dấu nổi cảnh cơ hàn của số đông: Sài Gòn không phải Tokyo hay Băng Cốc. Theo con số thống kê chính thức hơn 3 triệu người Việt nam sống dưới mức giới hạn của sự nghèo đói. Ở những vùng bị lãng quên như Nghệ Tĩnh, cảnh bần hàn tràn ngập khắp nơi. Tại Vinh, người dân nghèo đến mức ít ai biết tới tờ giấy bạc cỡ nghìn đồng VN (tương đương với nửa Frank Pháp).

Tiềm năng nông nghiệp của Việt nam ở thời điểm 1992 giảm so với năm 1965: để đập bị tàn phá, nước bề mặt bị ô nhiễm, trong đó một số héc-ta ngấm chất độc hóa học, 40% rừng bị phá hủy (hậu quả của việc hợp tác hóa năm 1978) làm số lượng bảo lụt tăng lên... Những yếu tố này làm giảm sản lượng gạo, sắn, đỗ tương, mía. Hơn nữa, một lượng lương thực lớn phải xuất sang Liên Xô để trả nợ chiến tranh.

Ngay cả khi tình hình có khá hơn nhờ cải cách trong nông nghiệp (trả lại ruộng cho chủ nhân), cơ giới hóa hầu như chưa tồn tại và cũng chưa có kế hoạch gì về hệ thống tưới tiêu, đê điều. Theo một số nguồn tin ngoại giao thì Việt nam vẫn nhập gạo kém phẩm chất về để cung cấp cho nhân dân

(Le Monde 5.12.92, 18.12; Le Figaro 2.12, 16.12; La Croix l'évenement 1.12, Le Quotidien de Paris 16.12, Le Point 24.12)

## CÁCH MẠNG VĂN HÓA TRUNG QUỐC - NGƯỜI ĂN THỊT NGƯỜI

● Nicholas D. Kristof  
New York Times Service - IHT 07.01.1993

**BẮC KINH** — Những văn kiện mật mới đây của chính phủ Trung quốc cho thấy cuộc **ĐẠI CÁCH MẠNG VĂN HÓA** đã đạt tới mức độ tàn bạo chưa từng có.

Các tài liệu do những cán bộ Đảng địa phương biên soạn vào những năm 80, tức 20 năm sau những sự kiện mà họ miêu tả, có vẻ miêu tả tỉ mỉ việc bọn Hồng Vệ Binh và các cán bộ đảng ở một tỉnh nọ không chỉ tra tấn đến chết mà còn ăn thịt nạn nhân của chúng.

Bản sao tài liệu đã được nhà văn Trịnh Nghị chuyển lậu ra khỏi Trung Quốc, Ông bị nhà cầm quyền Trung Quốc truy nã vì hoạt động của mình trong phong trào dân chủ trên quảng trường Thiên An Môn năm 1989. Sau 3 năm lẩn trốn, ông Trịnh đã thoát được tới Mỹ.

Tài liệu cho biết Ở một số trường trung học, học sinh đã giết hiệu trưởng trong sân trường rồi nấu ăn thịt họ để ăn mừng vì đã chiến thắng "bọn phản cách mạng". Người ta nói rằng nhiều cửa hàng ăn quốc doanh có bày xác người treo trên móc thịt và có phục vụ thịt người cho nhân viên.

Một bản báo cáo viết: "Có nhiều dạng ăn thịt người khác nhau, trong đó có: giết ai đó và là bữa tối muộn bằng thịt anh ta, xẻo thịt ra làm bữa tiệc lớn, chia thịt cho mỗi người một phần mang về nhà nấu, rán gan ăn để lấy bổ, vân vân."

Tập tài liệu cho thấy có ít nhất 137 người, có lẽ hàng trăm người khác nữa, đã bị ăn thịt ở vùng Quảng Tây, Nam Trung Quốc cuối những năm 60. Trong phần lớn các trường hợp, nhiều người cùng ăn thịt từ một xác, vì thế số kẻ ăn thịt người có thể đến hàng ngàn.

Việc ăn thịt người có lẽ chỉ bó gọn trong tỉnh Quảng tây, một vùng khá xa xôi và sau đó bị im đi. Không có bằng chứng gì chứng tỏ bất cứ ai đó trong ban lãnh đạo ĐCS Trung Quốc chuẩn y hoặc biết gì về việc này.

Tập tài liệu có đóng dấu, và không có biểu hiện gì của sự giả mạo. Một người phát ngôn của tỉnh Quảng tây nói rằng ông ta không thể bình luận gì về việc có hay không có sự kiện trên và ông ta không thể cho phép phóng viên đến thăm và điều tra trực tiếp ở vùng này.

Những sự kiện từ Quảng tây rõ ràng là trường hợp lớn nhất của tục ăn thịt người trên thế giới trong thế kỷ qua thậm chí kể cả trước nữa. Chuyện kể trên cũng khác với những vụ ăn thịt người bình thường ở chỗ những kẻ tham dự không ăn vì đói hay vì bị bệnh tâm thần.

Thay vào đó, những vụ ăn thịt người có vẻ mang màu sắc tư tưởng: việc giết người để ăn thịt xảy ra ở nơi công cộng, thường do các cán bộ đảng địa phương tổ chức.

Nghe nói một số kẻ dính lứu đến vụ ăn thịt người đã bị xử phạt nhẹ khi Cách Mạng Văn Hóa kết thúc cùng cái chết của Mao năm 1976. ■

C.D dịch

### Vui, Vui, Vui

- Một anh thất tình tình leo lên cầu nhảy xuống sông tự tử, anh lính gác cầu thấy vậy chia súng hô to: "Đừng lại! anh mà nhảy xuống là tôi... bắn!
- —Nếu cho anh chọn giữa hiểu biết và tiền bạc thì anh chọn cái gì?  
—Tôi chọn sự hiểu biết.
- Ừ! Thiếu cái gì thì cần cái ấy thật!!!

# Tản mạn qua chuyến đi Praha của Bùi Tín

• N.T.H

Với chuyến đi Paris cách đây hai năm và đặc biệt sau khi tuyên bố "Bản kiến nghị một công dân", Bùi Tín đã phát ra những tín hiệu có tính chất mạnh mẽ của phong trào đấu tranh dân chủ cho Việt nam từ "mặt trận thứ hai", từ chính những người đã góp phần xây lên chế độ cộng sản. Tháng 12 vừa qua, theo lời mời của Diễn Đàn và Điểm tin báo chí, Bùi Tín sang và nói chuyện tại Praha. Chuyến đi về một nước cộng sản cũ, đại đa số những thính giả của ông có thể nói cũng là những người đã sinh ra và trưởng thành trong chế độ xã hội chủ nghĩa. Chuyến đi của ông là một cơ hội tốt để nhìn nhận và đánh giá khả năng của phong trào dân chủ ngày nay.

Thời điểm cuộc nói chuyện được chọn rất là không may mắn, và có thể nói là ban tổ chức hơi coi nhẹ nhân tố chợ trời. Với tình trạng kiếm sống của người Việt nam ngày nay tại Tiệp, khi đại đa số kinh doanh hàng tiêu dùng, thời điểm trước Noel là cơ hội quan trọng, mang tính chất tương tự như giai đoạn gặt mùa. Vì thế có thể dự đoán trước được rằng một số người, mặc dù muốn đến nghe, nhưng trong cuộc đấu tranh tư tưởng giữa Bùi Tín và chợ trời thì chợ trời sẽ thắng, chưa cần xét đến các nhân tố khác có thể ngăn cản một số người đến nghe buổi nói chuyện. Sự thật là giáng đường với trên 100 chỗ ngồi chật kín người là một điều bất ngờ, nhưng đồng thời cơ cấu của người nghe cũng là điều bất ngờ không kém. Buổi nói chuyện của ông Bùi Tín đáng nhẽ phải thu hút được sự chú ý chủ yếu của giới tạm gọi là trí thức - của sinh viên, nghiên cứu sinh và một số đồng đã tốt nghiệp đang sinh sống tại Tiệp - nhưng cuối cùng nhóm này chỉ chiếm một phần trăm rất nhỏ, lý do đơn giản là trí thức cũng phải đi đấu trong lĩnh vực thị trường. Giới trí thức Đông Âu trước đây đóng phần quan trọng thúc đẩy cuộc đấu tranh đòi tự do và dân chủ. Nếu như câu nói "dân thế nào thì chính phủ như thế" đúng với cả Việt nam, chúng ta còn có thể chờ đợi sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng một thời gian dài nữa. Nói như thế hoàn toàn không muốn giảm ý nghĩa của những người đã đến nghe. Ngược lại nhiều người đến từ những vùng xa chắc hẳn đã mang đến cho Bùi Tín động viên tinh thần và đặc biệt với sự tham gia tích cực trong phần hai của buổi nói chuyện - trong phần "chất vấn ông Bùi Tín" như lời giới thiệu của Trần Hồng Hà - bằng những câu hỏi nhiều khi khá hóc búa và đi thẳng vào vấn đề đã làm cho buổi nói chuyện thêm sống động và có thể mang đến cho chính ông Bùi Tín những gợi ý quan trọng không nên bỏ qua cho những bước tiếp theo trên con đường ông đi. Theo những nguồn tin không chính thức, một số người nghe đã bị phòng lãnh sự làm phiền hà khi xin thủ tục. Buổi nói chuyện của ông Bùi Tín tất nhiên như là cái gai đối với sự quản, nhưng phản ứng bằng cách đàn áp những người đến nghe là cách phản ứng hết sức bất lực và thiếu văn hóa. Trong cơ chế dân chủ, các cơ quan lãnh đạo không được phép đặt câu hỏi "ai cho phép?", mà ngược lại chỉ có người dân được hỏi "điều luật nào cấm?".

Buổi nói chuyện của ông Bùi Tín, qua một số cuộc "phỏng vấn" cá nhân, được đại đa số mọi người cho là hay và hơi khác biệt với các buổi nói chuyện đã được nghe. Và khá nhiều người thắc mắc sao không đến nói chuyện ở những thành phố lớn khác như Ostrava hay Bratislava. Nhưng có thể nói là trong chuẩn bị cũng như khi thuyết trình, ông Bùi Tín có một vài điểm hơi lảm lẩn, và về một mặt nào đó chưa đáp ứng được chờ đợi của người nghe.

- Điều lảm lẩn đầu tiên có thể nói là ông Bùi Tín không phân biệt cái mình quan tâm và cái người nghe quan tâm. Với vị trí của người đã tham gia nhiều sự kiện lịch sử và đã từng tiếp xúc và làm việc với các nhân vật chớp bu trong bộ máy đảng cộng sản cũng như nhà nước Việt nam, nhiều người chờ đợi buổi nói chuyện của ông để được biết thêm những chi tiết lịch sử bình thường không thể biết và những nhìn nhận của ông về khả năng biến chuyển cũng như dự định của phong trào đối lập. Đáng tiếc một phần không ít thời gian bị cuốn hút bởi những biện luận chống lại những gì Hà nội đang buộc tội ông. Trước những lời buộc tội không chính đáng tất nhiên tâm lý con người tìm cách bảo vệ mình, nhưng có lẽ không cần thiết phải dành nhiều thời gian đối với những người nghe đã quá rõ các chiêu bài của chế độ cộng sản. Trong "Hoa xuyên tuyết", ông Bùi Tín đã điếm qua hầu hết các khuôn mặt đã và đang đóng vai trò quan trọng trong bộ máy lãnh đạo Việt nam, nhưng dư luận chung của những người đã đọc là đối với mọi nhân vật, tư liệu đưa ra còn ít so với so với những gì ông được chứng kiến. Mặc dù nhiều câu hỏi đưa ra trong buổi nói chuyện cũng như trong bài phỏng vấn của Diễn Đàn có đề cập đến vấn đề này, nhưng có thể nói là không có gì mới so với những gì đã viết trong "Hoa xuyên tuyết". Hình như ngay trong lĩnh vực này, đối với Bùi Tín có một cái biên giới mà ông không hoặc chưa muốn bước qua.

- Điều thứ hai (và là điều làm tôi băn khoăn khi viết bài này) là một vài nhận xét về một số đề nghị của ông có tính chất giải pháp cho Việt nam bước ra khỏi tình trạng bế tắc ngày nay không chỉ trong buổi nói chuyện tại Praha mà cả trong các bài viết của ông trong thời gian cuối (ví dụ trên Diễn Đàn, Thông Luận và đặc biệt là bài Đề nghị mới đăng trên Quân Chúng). Các giải pháp này theo ông, là kết quả tổng kết ý kiến của nhiều người có tên tuổi trong nước, hải ngoại và Đông Âu. Là người quan tâm theo dõi phong trào đấu tranh vì dân chủ ở Đông Âu cũng như giai đoạn phát triển hậu cộng sản của các nước này, xin được một vài ý kiến, mong muốn góp phần bước qua những vấp vấp mà Đông Âu đã trải qua, một phần vì chính các đại diện của các phong trào chưa chuẩn bị định hướng chính trị. Trong giai đoạn đấu tranh chống chế độ độc tài, mọi thứ có thể gói vào hai chữ "dân chủ" mập mờ và vô hại. Nhưng một khi muốn đóng một vai trò chính trị, thì dừng lại ở hai chữ dân chủ là chưa đủ. Ngoài cái hình thức dân chủ tập trung nổi tiếng, còn có thể nói tới hàng loạt kiểu dân chủ

khác, với định hướng chính trị khác nhau. Quyết định bước lên diễn đàn chính trị là phải tính tới khả năng chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động và phát triển của cả một guồng máy xã hội. Bên cạnh nhiệm vụ hàng đầu là thúc đẩy (và nhiều khi thực chất chỉ là không kìm hãm) nền kinh tế phát triển, một nhiệm vụ không kém phần quan trọng là đảm bảo một số nhu cầu xã hội (văn hóa, giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội v...). Ở một xã hội phát triển bình thường, trừ một số đảng phái quá khích, cuộc đấu tranh chính trị là cuộc đấu tranh tìm biên giới về bảo đảm xã hội mà một nhà nước có thể cho phép. Có nghĩa là những người làm chính trị phải xác định được định hướng chính trị cho chính mình: cánh hữu, cánh tả hay một cái gì đó ở giữa. Nói một cách chính xác hơn là định hướng của họ là nhấn mạnh nhân tố thị trường hay nhân tố xã hội hay tìm sự hài hòa ít tồn tại và không ổn định giữa hai nhân tố nói trên. Trong giai đoạn phát triển hậu cộng sản, sớm hay muộn mỗi nhà chính trị sẽ phải thể hiện rõ mình là ai, định hướng chính trị của mình là gì. Ở Đông Âu trước đây, nhiều nhân vật nổi tiếng trong giai đoạn đấu tranh đòi dân chủ đã không ý thức được điều đó và đó chính là lý do thất bại chính trị của họ cũng như nguyên nhân dẫn đến sự tan vỡ tất yếu của công đoàn Đoàn Kết và Diễn Đàn công dân. Thậm chí ngay tổng thống Havel gần hết nhiệm kỳ tổng thống thứ hai vẫn chưa ý thức được một cách toàn bộ và sâu sắc vấn đề này. Ở các nước Đông Âu ngày nay, hầu hết các nhà chính trị đều phải quy tụ trong một đảng phái nào đó, có định hướng chính trị khá rõ ràng. Nhưng họ đã phải mất trên hai năm tìm hiểu chính mình và tìm kiếm đến nhau (không ít người đã chuyển đảng đến mấy lần). Trong giai đoạn đấu tranh ngày nay, các lực lượng dân chủ Việt nam được đoàn kết bởi một đối tượng đấu tranh chung, đưa vấn đề định hướng chính trị của mỗi người ra là chưa cần thiết, nhưng riêng những người xác định bước vào đường chính trị nên phải biết rõ định hướng của mình. Ít ra cũng tạo điều kiện rút ngắn giai đoạn tìm kiếm trong thời kỳ phát triển hậu cộng sản. Vấn đề thứ hai cần nói đến là bên cạnh một số giải pháp chưa triệt để, một số giải pháp đưa ra rất gượng gạo và nhiều khi người đọc có cảm giác là được đưa ra như là lý do để bác lại mọi lập luận của Hà Nội. Xin một ví dụ khá điển hình. Một trong những lập luận của Hà nội bác bỏ đa nguyên, đa đảng là lo sợ tình trạng hỗn loạn tương tự như ở Liên Xô và Đông Âu trong một cơ chế dân chủ mới. Giải pháp được đưa ra là thống nhất tất cả các lực lượng đối lập với đảng cộng sản dưới một đảng phái hay một phong trào nào đó như là một đối trọng đối với đảng cộng sản. E rằng lập luận này cũng không tưởng và thiếu logic như là sự nhất trí của toàn đảng toàn dân mà đảng cộng sản hay sử dụng. Ngược lại, vấn đề bất ổn định ở các nước cộng sản cũ là nằm ở chỗ khác. Ở những vùng nông bằng nhất, cội nguồn của vấn đề là những xung khắc mang tính chất dân tộc chủ nghĩa đã bị tồn đọng lâu dài trong các chế độ cộng sản cũ, khi hàng loạt các dân tộc bị đè nén bởi dân tộc khác. Trong khi đó ở Việt nam tình hình hơi khác. Cuộc chiến tranh Việt nam mặc dù có can thiệp của nước ngoài, nhưng hậu quả của nó ngày nay đối với người Việt nam là hậu quả của cuộc nội chiến, xung khắc của Việt nam là xung khắc giữa những người cộng sản và những người cộng hòa chứ không mang tính chất dân tộc. Vì vậy con đường tránh hỗn loạn là con đường hòa hợp dân tộc mà ngày nay nhiều phong trào đã đưa vào chương trình hoạt động. Thống nhất các lực lượng đối lập trong giai đoạn chuyển biến là không thể được, ngược



lại, chính trong giai đoạn này nhiều nhóm chính trị tan vỡ, và các nhà chính trị sẽ quy tụ trong những đảng mới, bên cạnh những người có định hướng giống mình. Cuộc đấu tranh dành lá phiếu trong bầu cử giữa các đảng nhiều khi hỗn loạn và không đẹp mắt, nhưng cũng chẳng có gì

là đáng sợ. Nó thể hiện sự cố gắng tìm con đường đi mới. Yêu cầu thống nhất là có thể đi ngược lại mục đích của nhiều lực lượng đang đấu tranh đòi tự do. Tự do để được là chính mình, để được phát triển theo định hướng của chính mình, một điều mà hầu hết mọi người đã

bị chế độ cộng sản cướp mất.

Ngày nay, không chỉ đấu tranh mà phải cần cả tìm kiếm... ■

**Tư liệu**

**Kỹ sư Lương Văn Tích trả lời việc bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.**

Bắt đầu từ ngày 1.1.1993 công dân Séc và người nước ngoài sống tại Cộng hòa Séc bắt buộc phải đóng tiền bảo hiểm xã hội (BHXH) và bảo hiểm y tế (BHYT).

**1. BẢO HIỂM XÃ HỘI.**

Từ trước đến nay việc BHXH là do nhà nước gánh vác. Từ đầu năm 1993 sẽ thành lập quỹ BHXH độc lập, không hoàn toàn phụ thuộc vào ngân sách nhà nước mà phần lớn là do nhân dân đóng góp, tức là do những người làm việc hưởng lương tháng, người chủ việc, người kinh doanh tư nhân đóng góp. Nhà nước chỉ đóng góp 30% của quỹ BHXH mà thôi.

Quỹ BHXH dùng để:

- trả tiền lương hưu trí cho người già, quá phụ, trẻ mồ côi, người tàn tật,
- trả phụ cấp khi đau ốm, trợ cấp để chăm sóc thành viên gia đình bị đau ốm, trợ cấp khi sinh đẻ và nuôi con sau khi sinh đẻ,
- trợ cấp khi bị thất nghiệp.

**2. BẢO HIỂM Y TẾ.**

Cũng như bảo hiểm xã hội sẽ thành lập trong năm 1993 quỹ BHYT. Quỹ này dùng để trả kinh phí chữa bệnh ở bệnh viện, tiền bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh, tiền thuốc men. Quỹ này phần lớn là do nhân dân dân đóng góp, nhà nước chỉ đóng góp một phần ba mà thôi.

Người không có bảo hiểm y tế sẽ phải trả tiền chữa bệnh, tiền khám bệnh, tiền thuốc men.

Người có bảo hiểm y tế được hoàn lại một phần kinh phí chữa bệnh, hoàn lại bao nhiêu thì hiện nay chưa được qui định cụ thể.

**3. AI PHẢI ĐÓNG TIỀN BHXH VÀ BHYT.**

Tất cả những người Việt nam sống, làm việc hay kinh doanh tại CH Séc đều phải đóng tiền BHXH và BHYT. Riêng đối với những người kinh doanh VN và thành viên gia đình của họ thì chưa được đóng tiền bảo hiểm y tế vì cần có ký kết hiệp định về BHYT giữa VN và CH Séc. Sở BHYT quận và thành phố Praha cho biết là đến tháng tư năm nay, sau khi ký kết với phía VN thì người kinh doanh VN cũng sẽ đóng tiền BHYT cũng tương tự như công dân CH Séc.

Dưới đây tôi chỉ đề cập đến việc đóng tiền bảo hiểm cho hai nhóm người VN đông nhất trong cộng đồng người VN ở đây.

**a. Những người làm việc hưởng lương tại các**

xí nghiệp quốc doanh hay tư doanh.

— Tiền BHXH là 36% lương, trong đó: 9% do người làm việc phải trả 27% do chủ việc phải trả

— Tiền BHYT là 13.5 % của tiền lương trong đó: 4.5% do người làm việc phải đóng góp 9% do người chủ việc phải đóng góp.

Như thế về BHXH và BHYT người chủ việc phải trả 36% và người làm việc chỉ trả 13.5% của tiền lương của mình. Hai loại tiền bảo hiểm này sẽ do người chủ việc đóng hàng tháng, người làm việc không phải lo gì cả. Hàng tháng người làm việc nhận tiền lương trừ tiền thuế và tiền bảo hiểm, tức BHXH 9% và tiền BHYT 4.5%.

b. Những người kinh doanh tư nhân (chủ và thành viên của công ty tư doanh, người có giấy phép nghề nghiệp).

— Tiền BHXH là 36% của 45% tiền thu hoạch trừ kinh phí sản xuất và trừ những khoản mà luật pháp cho phép trừ (gọi tắt là thu hoạch trừ kinh phí sản xuất: TH-KP).

Công thức tính toán:

$$((TH - KP) * 0.45 * 0.36) / 12 = \text{tiền BHXH hàng tháng.}$$

— Tiền BHYT là 13,5% của 45% tiền thu hoạch trừ kinh phí sản xuất

Công thức tính toán:

$$((TH - KP) * 0.45 * 0.135) / 12 = \text{tiền BHYT hàng tháng.}$$

Nếu tiền BHXH hay BHYT tính toán theo công thức nói trên thấp hơn BHXH tối thiểu hay BHYT tối thiểu, thì phải đóng bảo hiểm tối thiểu theo qui định.

Nếu tiền BHXH tính toán theo công thức nói trên cao hơn BHXH tối đa thì chỉ phải đóng bảo hiểm tối đa.

Hiện nay tiền BHXH tối thiểu qui định là:

$$2200 * 0,5 * 0,36 = 396 \text{ curon / tháng}$$

(2200 là tiền lương tháng tối thiểu mà nhà nước qui định)

Tiền BHXH tối đa qui định là:

$$45000 * 0,36 = 16200 \text{ curon / tháng}$$

Tiền BHYT tối thiểu qui định là:

$$2200 * 0,135 = 297 \text{ curon / tháng}$$

**4. THÍ DỤ TÍNH TOÁN CỤ THỂ:**

Tôi xin phép nêu thí dụ cụ thể của bản thân tôi vì những lí do này:

a. Tôi là phiên dịch tư nhân có giấy phép nghề nghiệp. Trường hợp của tôi cũng là trường hợp của những người VN có giấy phép nghề nghiệp để buôn bán.

b. Tôi đã làm bản khai thu hoạch của năm 1992, tôi đã trình cho sở tài chính Praha 4 để kiểm tra và chấp thuận, tiền BHYT của tôi cũng đã được thông qua và chấp thuận và tôi đã đóng số tiền ấy trước hạn qui định 8.1.1993.

Thu hoạch của tôi trong năm 1992, trừ kinh phí sản xuất 30%, trừ số tiền 6.000 curon/năm mà luật pháp cho phép đối với tất cả những người có giấy phép nghề nghiệp, là: 30.900,- curon

Tiền BHXH tính toán theo công thức nói trên là:

$$(30900 * 0,45 * 0,36) / 12 = 417,15 \text{ curon một tháng}$$

Số tiền BHXH tính toán này cao hơn BHXH tối thiểu (396,- curon) nên tôi phải đóng BHXH là 417,15 curon như đã tính toán.

Tiền BHYT tính toán theo công thức nói trên là:

$$(30900 * 0,45 * 0,135) / 12 = 156,93 \text{ curon một tháng}$$

Số tiền BHYT tính toán này thấp hơn BHYT tối thiểu (297,- curon) nên tôi phải đóng theo số tiền tối thiểu, nghĩa là 297,- curon.

Như thế tôi thu nhập một năm 30.900 curon, tức là 2575 curon /tháng, tôi phải đóng thuế thu hoạch 15%, tức là 386 curon, tiền BHXH 417,15 curon và tiền BHYT 297 curon, cả thảy là 1100,15 curon — nghĩa là 42% của thu hoạch.

Tiền đóng góp vào quỹ chung của nhà nước như vậy là rất cao, nhưng tôi nhận thức:

a. Công dân Séc phải đóng thuế thu hoạch, nên người Việt ở đất Tiệp, được nhà nước cho phép kinh doanh, thu lãi thì nhiệm vụ của mình cũng phải đóng góp vào quỹ nhà nước .

b. Tiền bảo hiểm y tế hay bảo hiểm xã hội không phải là tiền thuế mà là tiền bảo hiểm bản thân mình, số tiền này có thể được hoàn lại cho mình khi mình bị đau ốm, thất nghiệp, được hưởng những phụ cấp, khi về già được hưởng tiền hưu trí. ■

Ngày 6.1.1992  
Kỹ sư Lương Văn Tích.

# Không Được Làm Mẹ

..” Đức chúa trời ban phúc cho loài người và phán rằng: Hãy sinh sản thêm nhiều, hãy làm cho đất phục tùng.”

(Kinh Thánh: Chương Sáng Thế Ký).

● *Truyện ngắn của T.N.T*

— Cậu cầm văn bản này về phổ biến cho chị em. Ông trưởng ban quản lý lao động đưa cho Tuệ tờ văn bản có dấu đỏ, ở dưới, chữ ký của ông chạy cong queo trông giống hệt con giun đất đang bò.

..”Nghiêm cấm việc quan hệ nam nữ, ban quản lý lao động sẽ xử lý thích đáng nếu việc quan hệ dẫn đến hậu quả có thai bằng hình thức kỹ thuật cao nhất, cụ thể ghi lý lịch, trực xuất về nước, các đồng chí phiên dịch, đội trưởng có trách nhiệm thông báo quyết định này...”

Trên đường về, Tuệ tự trách mình, trách cái buổi sáng cách đây hai năm khi anh cần bút ký vào lá đơn xin đi hợp tác lao động nước ngoài. Nhưng cứ đem mọi sự chề ra làm tư, giống như mấy bà chề rau muống ở ngoài chợ thì tất cả đều dễ hiểu. Có kiên nhẫn tựa đá tràng, Tuệ cũng không chịu nổi những buổi họp liên miên vô thưởng vô phạt, những hôm rút thăm để mua nửa cân đường, vài cân cá ướp đá tanh ngòm. Thêm vào đấy, đồng lương kỹ sư của Tuệ chỉ đủ sống thôi thóp non nửa tháng, thời gian còn lại anh phải làm cây chum gửi ký sinh vào bố mẹ, đúng hơn là vào nôi chề mẹ ngồi bán ở đầu ngã tư gần cửa nhà.

— Thật quái dị - Tuệ rủa thầm khi cơ quan anh trả lương cho mọi người bằng... cột điện, anh đem chuyện ấy than thở với mấy đứa bạn, chúng nó cười:

— Còn may đấy, nhà máy tao làm trả lương bằng lớp xe đạp, cơ quan vợ tao lại là quần áo lót đủ màu sắc sỡ.

Làm đội trưởng một đội toàn nữ, với Tuệ thật khó. Các cô khóc, các cô cười, các cô nhõng nhẽo, các cô là lửa, là nước, là tờ báo biết đi đặng đủ mọi nguồn tin..

Tuệ trách tạo hóa, thấy giận con rắn nham hiểm xui Ê Va ăn trái cấm trên vườn Ê Đen. Nhưng bình tâm lại anh thấy mình vô lý.. Ai mà chẳng có “cái ấy”, cái của nợ không chịu nằm im luôn muốn làm “bạo động” không hề sợ “tác tử”. Các cô trong đội anh đều trẻ khỏe, làm sao cưỡng lại quy luật của muôn đời, họ phải ăn, phải ngủ, phải yêu, phải làm tình, họ có quyền làm vợ, làm mẹ như tất cả mọi người đàn bà trên trái đất. Cho nên cái văn bản kỳ cục anh vừa nhận được quả là khó hiểu, anh sợ không khí nặng nề vào buổi tối nay khi anh phải tập trung tất cả mọi người để đọc, và phổ biến qui định của ban quản lý.

..Cô Hoa người trẻ nhất đội hỏi anh:

— Chẳng lẽ ban quản lý lại giữ hộ chúng tôi, chỉ có cách đổ xi vào, niêm phong lại như đóng hòm, mỗi quý nhờ anh thông báo cho các chú xuống kiểm tra, ai mất dấu thì đuổi về nước. Giọng Hoa vút lên, chua, sắc, điệu cợt.

— Luyện khỏe khàng; tôi có ý kiến thế này, đội trưởng ạ! yêu cầu đội trưởng lên trên đó hỏi ban quản lý lao động có bán thuốc tránh thai không?

— Nghiêm với chẳng cấm, giới ạ! Tú Liên nói với ngôn ngữ của mấy bà bán thịt ở chợ, lên xin chữ ký các chú cứ chịn ngực vào lưng là các chú ký liền, toàn lên giọng đạo đức giả.

Tuệ biết, các cô chỉ dám nói ở đây, vì trong mắt các cô anh vô hại như một gã hoạn quan, chẳng thế mà có lần, Tú Liên nói cợt để anh nghe thấy:

— Ông đội trưởng nhà mình không có cái cần tăng dân số, của ông ấy chỉ làm mỗi chức năng đi đái, suốt ngày nằm dài hết đọc sách rồi lại nghe nhạc.

Sự việc bắt đầu vào một buổi sáng khi bà già quét dọn phát hiện thấy một thai nhi nằm trong bệ toa lét, bà thét lên, gõ cửa phòng Tuệ nhìn anh như thủ phạm:

— Chúng mày... Chúng mày có phải là người không? Mọi rợ, khủng khiếp.. Bà chạy ra đầu nhà gọi điện cho cảnh sát.

Khi cùng mấy người cảnh sát vào toa lét, Tuệ rùng mình anh không dám nhìn lâu vào cái hài nhi bé bỏng, đã tím tái lại, ông bác sỹ pháp y nói khẽ:

— Đứa bé này là con trai, tôi chưa gặp một trường hợp nào đã man như thế này.

Cũng chẳng khó khăn gì lắm, cảnh sát phát hiện ra mẹ của đứa bé tội nghiệp kia, điều làm anh ngạc nhiên nhất đó là Thảo, người con gái hiền lành, xinh đẹp nhất đội, có khuôn mặt thanh cao như các nữ thần trong thần thoại Hy Lạp. Tuệ thấy mình có lỗi, vì bấy lâu nay anh không biết Thảo có chửa, anh đem chuyện ấy

nói với Tú Liên, Liên bảo: — Nó bó bụng lại, anh làm sao biết được, nó ghè búa vào tay để nghỉ việc cả tháng nay rồi, Thảo nó sợ bị đuổi về Việt Nam, sợ quá hóa liều thôi.

Thảo bị cảnh sát bắt giữ và chờ ngày ra tòa với tội trạng: cố ý giết người.

Ông trưởng ban quản lý gay gắt:

—Đội anh phụ trách, tại sao anh lại không biết người trong đội có thai.

—Tôi làm sao biết được, cô ấy bó bụng, lẽ ra phụ trách ở đây phải là một phụ nữ.

—Anh hãy làm bản tường trình, còn cô Thảo cứ để cho pháp luật xử.

Pháp luật - Tuệ muốn nói thẳng vào mặt ông ta: chính các ông, với những quy định hà khắc đã đẩy người đàn bà bệnh hoạn kia vào con đường cùng..

Bà bác sỹ nói với Tuệ, (sau khi nghe anh giải bày tất cả): Tôi sẽ nói với luật sư là cô ấy bị tâm thần, nói riêng với anh, chính cái văn bản cấm đoán kia, người nào soạn thảo ra, người ấy là một kẻ điên nặng, một con quái vật thời tiền sử còn sót lại trong một thế giới văn minh. Cách đây hơn một năm tôi cũng biết một trường hợp tương tự, một cô gái Việt Nam nhét đứa bé mới sinh vào va ly, cô ta cũng sợ bị đuổi về nước, tôi thấy khó hiểu, hết sức khó hiểu.

Thảo được trắng án, sau một thời gian điều trị, Thảo bị trục xuất về nước, đưa Thảo ra sân bay, chỉ có Tuệ và một số chị em trong đội. Bỏ bà như Tú Liên mà lúc này cũng lặng im, hai mắt đỏ hoe, Tuệ biết mọi người đều đóng góp ít nhiều cho Thảo gọi là chút cảm hơi khi trở về cái xứ xở trả lương bằng cột điện, bằng những văn bản, quy định kỳ lạ chẳng nơi nào có hết..

Tú Liên quay sang nói với Tuệ: Em đã làm mẹ, em biết không bao giờ có bà mẹ nào nhẫn tâm giết chết con mình đâu, ngay cả Thảo cũng vậy.

Tuệ bỗng nhớ tới một truyền thuyết, khi còn ở Việt Nam anh nghe một ông già người Nùng kể lại.. Ở vùng núi Tây Bắc có giống chó rừng còn hung dữ hơn cả chó sói, nó thường hay gào thét dọa dẫm quanh hang loại Nhím trắng ( một con vật hiền lành, nhút nhát, thần kinh không ổn định ) để nhím trắng hóa điên cắn chết con mình, sau đó chó rừng được một bữa no, mà công sức chẳng tốn là mấy.

..” Không bao giờ có bà mẹ nào nhẫn tâm giết chết con mình đâu, ngay cả Thảo cũng vậy..”

Lời Tú Liên nói lúc trước với Tuệ, lúc này đây sao nghe như một tiếng thờ dài..

T.N.T

Một Ngày Cuối Năm Nhâm Thân.

● thơ Hoàng Giang

## Hình như

Anh đã định quẳng bút từ lâu rồi  
Nhưng kỷ niệm hôm nao bỗng bừng trời dậy  
Anh nhớ lại những tháng ngày xa xưa ấy  
Khi một lần anh đối lửa trong em

Con đường mình qua hành dại vẫn nồng thơm?  
Có còn ai vì em giữa tầng tầng thang máy?  
Bến xe cũ cây phong già còn đứng đấy?  
Vết thương vẫn mang hình anh khắc tên em?

Sao vẫn nhìn anh bằng đôi mắt ban đêm?  
Sao vẫn nói với anh rất nhiều lời nũng nịu.  
Anh vẫn như xưa cái gì cũng thiếu  
Sao vẫn vô tình đến đứng tựa bên anh?

Như một dải sao — những mơ ước không thành  
Vị thần tình yêu đã mang vào thần thoại  
Chỉ còn lại không gian và tiếc nỗi  
Hình như trái tim mình vẫn đập cho nhau!

Nam Tiệp tháng 12

## Thực Và Mơ

Em nhỏ từ Việt Nam  
Mặc áo dài đêm ấy  
Anh cây thông quanh năm run rẩy  
Em vô ý mang mùa xuân sang

Để có chỗ đặt cây thông em phải dọn thùng hàng ngổn  
ngang  
Vui hết đêm nay sáng mai em đi chợ sớm  
Anh vẫn ngu ngơ đóng vai chủ học trò nghịch ngợm  
Mắt xa xăm tay bắt chuẩn chuẩn

Em cóng lạnh ngoài lều anh ở nhà anh buồn  
Em thua lỗ anh ngồi anh mơ mộng  
Anh muốn che chở em bằng vòng tay thật rộng  
Nhưng đâu biết mình cũng rất sợ công an!

Rồi một ngày kia cố ý em sang ngang  
Người đón em bằng Lada đời mới  
Anh diện áo "gầy" đi ăn tiệc cưới  
Chẳng có phong bì anh đến vỗ tay không.

Noel 1992

● thơ Đỗ Quyên

## Bài thơ nhỏ

*gởi H.H.*

Còn dư mẩu giấy trắng tinh  
Anh viết thêm bài thơ nhỏ...

Lồng lộng trời kia là tình  
Của chúng mình trong cách trở...

Thương cho mi tờ giấy mỏng  
Làm sao đỡ nổi lòng ta!

Thương cho em còn bé bỏng  
Vừa yêu đã phải lìa xa!

Noel 1992

## Bóng Đè

Vừa khi là lúc bóng đè  
Bàng hoàng qua  
giữa cơn mê ban ngày

... Tỉnh ra  
nhìn đấy...  
- mình đây -  
nắng còn rung cửa  
men say còn nồng...

Tìm em... Em có biết không?

Nam Đức  
25.52.92

# ĐẢO CỦA DÂN NGỤ CỬ

• Đỗ Phước Tiến

Sau một thời gian dài lang thang khắp miền duyên hải, cái đầu nhọn của tôi dài thượt ra, sạm đi, héo như một trái đậu bắp thò. Cùng một gã Triều Châu mắt lác, tôi săn lùng những cái đồng hồ cổ lỗ sĩ, treo tường, để bàn - gọng kính cũ, vỏ đài bán dẫn, bình xăng máy duôi tôm, bảng đèn hiệu của xác trực thăng. Tóm lại, tôi kiếm sống bằng cách tìm mua những phế phẩm đã thối tả đến lục phủ ngũ tạng. Những chiếc móc sắt cằn cằn trong trạm kho khai thác nông sản chẳng hạn, dây xích lòng thông có thể gõng tròn một cái máy cày. Doanh nghiệp gang hồ gần năm năm không lúc nào trôi chảy, một phần cũng tại cái xứ sở nhiệt đới đồng dảnh này, hết mưa rồi nắng. Khi đã mòn hần tất cả các túi, chúng tôi mới sáng mắt trước một trực trục khó mà bù đắp nổi: cả hai đứa đều chậm chạp và kiệt xác. Rồi vận hội nữa, nếu ai đó tin rằng đi buôn lạc xoong cũng cần có vận hội.

Gã Triều Châu mảnh dẻ như cọng-rom, tính khí thất thường, tháo vát và đặc biệt keo cú khủng khiếp. Bùa hộ mạng của gã là một cái chuông lắc to đùng như cái loa phóng thanh. Những vợ thùa đau đớn khiến hai chúng tôi thường xuyên cay cú, hực hực và hắc ám như những lão phù thủy. Bạn đồng hành của tôi cứ cười sằng sặc suốt ngày. Cái chuông dị hợm rung lên thảm thiết khắp thôn cùng ấp tị, dội lên những mái lá quạnh hiu trong gió chướng cái âm thanh quái đản của đối khát, mời mọc chủ nhân những món hàng thối tả tham gia đối chác. Khi gia sản đã tiêu tán hoàn toàn, chúng tôi nằm liệt hai ngày cạnh một hầm cá tra, thờ đến tốp người đi và rầu rĩ mơ màng đến một nồi canh chua với rất nhiều trái giác, một nồi canh khổng lồ. Bụng hai đứa sôi lên vì mặc cảm bất tài, vì ân hận và vì những ám ảnh bất trắc. Cho đến khi bình minh em ái lướt qua những đợt rau đắng non, rau đồng tiền, và rau kinh giới, gã Triều Châu guọng dậy trước tiên. Cố vận dụng sức tàn, gã trình bày với tôi về một lối thoát cho cả hai. Gã giảng giải rằng dù có ra sao, thì tôi với gã vẫn là những trang nam tử. Một nồi canh mơ mộng không đủ nuôi được chí lớn. Rằng cơn ác mộng tha hương này phải kết thúc thôi, ngay tại đây, cạnh cái hầm cá bần thủ này. Rằng vận hội của hai đứa, không giống những cơn mưa nhiệt đới, trời già chẳng tuôn xuống bao giờ.

Cần phải đi mà tìm, như đàn bà vậy, chộp lấy rồi ngấu nghiến, dù có ở trong túi người khác cũng mặc. Và còn một trăm cái răng khác nữa, đặc sệt mùi cá kẻo khô với bánh dứa không nhân. Tôi nghe gã, mệt mỏi rã rời và nhụt chí nữa.

Rồi có một ngày xuân rất xanh, hai đứa tôi chia tay nhau giữa cơn cùng quẫn. Tôi đi lên phía Bắc, cố bắt thật xa những cánh đồng nước mặn với hoàng hôn tím ngắt trong giấc mơ tha hương. Gã Triều Châu trở lại miền cực Nam, lo phần hậu sự. Kế hoạch của chúng tôi mở đầu như vậy.

Nhà chệt Liếm rất dễ tìm bởi cổng gỗ sơn đỏ chói, hàng rào cây mắm có dây nhần lồng và những chùm trái gạo tròn trĩnh uốn quanh. Lúc tôi đến, quán ăn đã cũ kỹ lắm rồi, tường vôi có mái lợp ngói âm dương đã hờ mống. Khu nhà phía sau như cái bẫy chuột, gác gỗ xấu xí, ông thông khói như cái bàn chải răng dựng đứng, toàn bộ cấu trúc u ám, mờ nhạt và rối rắm. Thị xã lúc nào cũng mờ mịt bụi. Trên những con phố chật chội, những quần thể kiến thiết đơn điệu nhon vạy còn rất nhiều, âm thầm bạc thếch dưới nắng xuân.

Theo kế hoạch, tôi sẽ ở phụ việc cho chệt Liếm khoảng hai năm, vừa đủ để tỉnh hồn. Trong thời gian này tôi phải làm đủ thứ: tạt nếm rượu, cuốn chả hấp lạp xưởng, ướp kim tiền kê và muối những quả trứng bắc thảo. Có thời cơ sẽ nghiên ngắm món xào chua thập cẩm hay lẩu cá chẻm. Sành sỏi được món hầm như sa tế thì coi như bá chủ căn bếp. Xin nhớ cho: căn bếp của một thương nhân gốc Hạ Môn. Nó là lối thoát mà tôi với gã Triều Châu đã thỏa thuận.

Tôi là đứa tôi tàn, đúng vậy. Mấy mùa qua, tôi đã vận động nhiều hơn một con bò và dư sức hiểu rằng cần phải vận động nhiều hơn nữa nếu không muốn bẹp đi như một con gián trong khi chen lẩn với cuộc đời. Tôi cũng có quyền được ăn no ngủ yên như người khác và hơn nữa, tôi chẳng thích sống một mình tí nào.

Ngoài gia đình chệt Liếm, trong quán còn có một người khách gia thanh lịch khác khổ, một người Ấn lai Việt đứng bếp và một người Khmer xuất phát từ miền châu thổ sông Hậu. Tất cả đều làm lì, rình rập lẫn nhau và bao giờ cũng chu tất phần việc của mình.

Tôi rất thích ông Khmer, một người trầm mặc và hào hiệp, to xám như con chuột đồng. Tương ứng về mặt nhân chủng cũng như hoàn cảnh kinh tế, tôi nghĩ vậy, người ta dễ dàng bộc lộ nghĩa cử đồng thời nhanh chóng chấp nhận nhau. Tình bằng hữu chúng tôi bắt đầu bằng cái bật lửa có nắp mở kêu tanh tách của tôi, di vật cuối cùng của một thời lang thang. Ông Miên rất vừa lòng mặc dù bọc cao su đựng thuốc gò của ông xếp cạnh cái bật lửa trông thật chướng mắt. Trong khi tôi chui vào một hốc tối, lạng lẽ ngón những miếng sườn còn lại từ ngày hôm qua thì ông Miên, khăn rằn quấn ngang bụng, diêm nhiên quán thuốc cạnh tấm thép chắn lò. Ông phục vụ chệt Liếm đã lâu, lâu lắm rồi, có lẽ còn trước khi cái sinh mạng hèn mọn của tôi xuất hiện dưới gầm trời này. Cứ quan sát cách mở bụng theo kiểu người Bình Xuyên của ông thì biết: từ dưới lên, hơi chếch qua trái một chút. Người Khmer nói chung không hay thay

đổi chỗ ở cũng như phương thức kiếm sống, như cây cỏ của xứ sở nhiệt đới vậy, chúng sẽ tàn lụi rất nhanh nếu bị tách khỏi môi trường sinh trưởng tự nhiên.

Nhiệm vụ của ông Miên nặng nhọc ghê gớm. Một tuần ngoài những phần việc cố định, ông còn phải hạ thịt từ hai đến ba con dê, có thể là bốn nếu quán hoạt động hiệu quả. Những con dê mới tới còn rất to, được vỗ béo kỹ càng, lông óng mượt như vừa mới chui ra từ những nụ so dứa cuối đông. Chúng được phục đến say khướt bằng một thứ rượu mĩa nồng nặc, bị đuổi chạy khắp thị xã với cái lon rỗng cột sau đuôi cho đến một lử. Những con dê bạc hạnh đó chết rất nhanh trước mũi dao thiện nghệ của ông Miên, mình mẩy đầm mồ hôi và đầy mắt mỡ to còn tràn ứ khoái cảm.

Quám mở cửa suốt ngày nhưng chỉ khởi sắc thật muộn màng khi chiều xuống, lúc những con lóc bụi đã dịu đi.

Người khách gia cột ngang bụng một tấm vải hoa sặc sỡ. Ông phun nước lên sân gạch, xếp thêm bàn ghế với phong thái đạo mạo cổ hữu. Người Ấn nặng nề xoay trở quanh những tấm thớt, tráng cái chảo hai quai trên bếp với động tác hờ hững, khinh bỉ. Ông Miên muối những tảng thịt để còn bốc khói và tôi đánh văng cái cối xay cứ long lên sòng sọc. Khi đèn măng sông được thắp lên, chệt Liếm đã ngấm men say thù tạc. Ông cười hào sảng giữa đám thực khách, quan sát từng món thức ăn dồn dập mang ra với cặp mắt cân nhắc tỉnh táo, ly rượu sô-da lăm lăm hơi nước trong tay. Chệt Liếm cũng có phần việc riêng và ông không cho phép bất cứ ai trong chúng tôi làm thay. Treo những cái đèn lồng bằng vải lên cổng gỗ chẳng hạn, rót rượu cho thần tài, thanh toán tiền với khách, đó là công việc của ông.

Hoàn tất phần việc của mình sớm nhất là ông Ấn. Trong khi chúng tôi cọ rửa thì ông ẩn vào một góc riêng, lăm rằm những bài kinh dài lê thê trước đĩa đèn dầu. Cái xác phàm chảy xệ của ông rú xuống trong lúc trò chuyện cùng đáng tiền tri.

Đắp xong một chục lò mặt cửa, tôi tìm cách leo lên gác với chị Chu. Ở trên đó, tôi có thể nghỉ ngơi giây lát với tâm trạng yên ổn như đang ở nhà mình. (Dĩ nhiên là nếu tôi có nhà). Ở trên đó, chị Chu ngồi một mình từ ngày này qua ngày khác với những con gà nhựa gầy được khì lên giấy cót. Chệt Liếm cấm tất cả mọi người lên gác, trừ xiêm Hoa. Tôi ra vào bằng mái thông gió và bồn chồn căng thẳng mỗi khi ở gần chị Chu. Tôi biết chẳng phải một mình tôi đến với chị. Có một buổi sáng, chệt Liếm từ trên gác leo xuống, ông đi thẳng một mạch ra sân nước. Ở đó ông Khmer đang rửa những cái bình đất đựng rượu huyết dê. Chệt Liếm đến gần, mắt dán chặt vào gáy ông Miên. Hai người đàn ông đứng nhìn nhau rất lâu trên sân nước. Chệt Liếm rút trong túi ra một cái bật lửa có nắp mở kêu tanh tách, ngắm nghía nó một lát rồi đặt trên nắp lu nước, sát người ông Miên. Rồi ông lặng lẽ bỏ đi.

Chị Chu kể cho tôi nghe rằng chị đã ngồi trong "cái hộp gỗ" của chị từ lâu lắm rồi, từ khi biết ngồi và chị còn phải ngồi cho tới bao giờ cần gác tan đi, tan vào thình không theo khối mặt cửa hàng ngày dưới quán xông lên. Tôi

không tin. Tôi ăn những mẩu bánh nướng chị để dành từ bữa ăn trưa để chị yên lòng rằng tôi là một đứa con nít, chẳng làm hại được ai. Tôi nấn bóp những bắp thịt đã mỏi nhừ của chị vì ngồi lâu, nghe chị kể lại những đêm rằm vàng ngạp ánh trăng, chị ngồi chờ đám mây vẩy cá phiêu bồng qua hiên gác. Chị bắt tôi đếm nhịp theo tiếng thời gian lốc cốc trên những mái ngói âm dương, len lỏi qua những hẻm phố tối tăm lồi lõm. Cái thế giới bạo động liên tục phía dưới, và chệt Liếm nữa, hoàn toàn không dính dáng gì đến chị. Một tay và một chân chị chỉ còn da với xương do chứng liệt cơ bẩm sinh.

Chệt liếm đối xử với chúng tôi rất tốt và chưa bao giờ tôi nghi ngờ lòng nhân hậu của ông chủ. Tôi cũng rất cảm thông với tình thân bên bỉ, ý chí phục hưng nòi giống của người Hạ Môn, và của người Trung Hoa nói chung. Chệt Liếm chỉ có một mình chị Chu và chắc chắn ông rất khổ tâm vì điều đó. Ly rượu sô-da sủi tăm chẳng xoa dịu nỗi sự bất hạnh cay đắng của ông đâu, nó chỉ như lượng thuốc an thần có tác dụng giới hạn. Và chệt Liếm xứng đáng là một người đàn ông Trung Hoa, ông trầm lặng chịu đựng nỗi ô nhục do chị Chu gây ra với một nghị lực phi thường. Ông điều khiển cơ đồ của mình chính xác đến từng cái nút chai, những miếng sườn tôi ăn trộm chỉ là những sơ sẩy hiếm hoi. Ông khen ngợi không tiếc lời những bó rau cần vàng úa hay giò nầm mèo nhả nhúm thắm hại chỉ vì chủ của chúng đã mang đến cho ông từ những thôn ấp khổ cần xa xôi. Ông có đầy đủ phẩm chất của một thương nhân bậc trung, và chỉ có vậy thôi. Ông không biết chọn, bằng mưu lược của mình, một điểm tựa có sức đàn hồi để vọt đi xa hơn. Tôi đang bổ sung thiếu sót của ông đây: chị Chu là một trong những mục tiêu của kế hoạch giữa tôi và gã Triều Châu.

Tôi dành ngày càng nhiều thời gian cho chị chu và tâm lực nữa. Những lúc chị tuyệt vọng, tôi lại phải trở tài hùng biện xó chợ của mình ra. Tôi rất ghét nước mắt, nước mắt và sự im lặng u uẩn. Những giọt nước mắt của chị rơi suốt đêm chưa tới cảm. Nó khiến tôi chạnh nghĩ đến thân phận khốn nạn của mình. Tôi ôm chị vào lòng và bắt chước gã Triều Châu, tôi giảng giải cho chị hiểu rằng mây vẩy cá chỉ là một đám hơi nước, lẩn thẩn và ngu ngốc. Chúng hèn nhả, đúng, rất hèn. Chúng có tồn tại hay không phải nhờ thần gió quyết định thay. Thời gian tha hồ rĩa rói tằm thân mỏng manh bạc nhược của chúng. Mà thời gian là gì, tiếng lốc cốc là do chiếc trống dây tự va đập vào nó, mà người nhuộm đồ rong thì chắc gì đã sống tốt hơn tôi với chị. Thời gian là sự vận động sinh học hết sức nhảm nhí của cảm giác, nó không có yếu tố định mức, nó bấp bênh lắm. Tóm lại, chị hay tôi hay bất cứ một người nào khác trên đời này, như những cái máy cày lê lét qua cánh đồng thời gian, còn khát vọng chính là cái móc sắt han rỉ cùm chúng mình ở lại trên cõi nhân gian. Ngồi một chỗ như chị hay suốt đời di động như tôi thì có khác gì nhau. Sự thăng hoa của nội tại mới thực sự là bước đi của con người trong cuộc đời.

Tấn tuồng của tôi với chị Chu kéo dài hơn nửa năm. Tôi không thể tiếp tục vì không còn đủ sức. Trong lúc soạn thảo kế hoạch với gã Triều Châu, tôi đã không đánh giá đúng tầm mức của tình huống này. Trong lúc ôm ấp thân thể trần trụi của chị, tự đáy lòng tôi đã thành

khẩn tin rằng mình đang làm một điều thiện, rất chân thiện. Giống như những thứ thổ tả tôi vẫn sẵn lòng ngày trước, dù đã tời tàn, chúng vẫn có giá trị vật chất đôi khi vượt ra ngoài những ước lệ của quy chế trao đổi. Chị Chu cũng vậy, lúc vùi đầu vào bộ ngực mềm ẩm đó, tôi bàng hoàng nhận ra rằng, vang sâu trong cái sinh vật dị dạng đang rệu rã kia là những cơn bùng nổ liên tục của khát vọng làm người, của những đam mê hết sức chân thành, trong trắng và sôi động. Linh hồn mỗi người, nếu quả có nó thật ra không ăn nhập gì với cái xác phàm mà nó ẩn náu cả. Từ đó suy ra một hệ luật: tự do tâm linh cũng là một nhu cầu đòi truy bởi thói tặc trách vô liêm sỉ của nó. Tôi cố lèo lái cuộc ái ân cho mềm mại hơn so với trí tưởng tượng thô tục của mình. Tôi luôn bị ám ảnh bởi nỗi hờ ghen rất trẻ con rằng trên cái giường của chị Chu, trước tôi đã có những trận luyến ái bão táp kinh hồn. Còn tôi chỉ là một thứ hình nộm để lấp đầy khoảng trống giữa hai cơn bão. Với những cơ bắp rắn chắc và lì lợm. Ông Miên dồn ép quần quật chị Chu bằng những động tác quyết liệt và chi li, giống như đối xử với những con dê tử tội vậy. Biết làm sao được khi đó cũng là một dạng phân tâm bệnh lý? Trong tay tôi chị Chu cũng ngắt đi rất nhanh, mình dầm mồ hôi và lớp lông tơ trên ngực chị đỏ rục khoải cảm.

Dù rất yêu chị Chu và dù luôn luôn tâm niệm với mưu đồ dựng nghiệp của mình, tôi vẫn rất khổ nhọc khi phải kéo dài lối sống bệ rạc của mình trong nhà chệt Liếm. "Cái hộp gỗ" lưu cứu mùi củ cải muối của chị Chu theo tôi cả trong giấc ngủ. Nhiều lúc bắt chước chệt Liếm tôi cố đánh những dự cảm đen tối đeo đẳng trong đầu bằng những ly rượu. Những ly rượu cay xé lưỡi đi nhiên cũng là thứ ăn trộm. Nhưng tôi đã nói rồi, rượu chỉ là thứ thuốc an thần vô hiệu đối với cơn khắc khoải kinh niên của con người. Mặc cảm về sự hèn mọn của mình là động lực thúc đẩy con người vượt lên trên đồng thời cũng chính vì nó mà người ta tự vùi dập cuộc đời mình. Điều đó đúng hay sai cần phải thử nghiệm, còn dự cảm thì ngược lại, dự cảm tự nó tìm đến.

Rồi một ngày, một ngày mà xuân cũng rất xanh, tôi từ bến đò trở về, ị ạch kéo theo một xe đầy mạt cưa. Con lốc tháng ba lồng lộn qua những hẻm phố, nhét đầy vào miệng tôi những hạt cát vừa khô vừa mặn. Cồng gỗ trước cửa quán mở toang, sân gạch vắng ngắt. Dưới hiên, ông già người Ấn ngồi thần thủ ngắm những con ruồi đang phơi nắng, đĩa đèn đặt bên cạnh. Phía sau lơ lửng trên cái bẫy chuột, có tiếng đàn bà khóc rấm rứt. Tôi đi vào, ề ảm choáng váng vì những dự cảm chẳng lành, vì mệt và vì nắng. Nhà sau cũng vắng vẻ. Tiếng khóc ní non trên gác. Lạy trời, lẽ nào những dự cảm đen tối của tôi đã thành sự thật? Tôi không tin. Nhưng rõ ràng đêm qua tôi đã nhìn thấy cuộc đụng độ giữa chệt Liếm với ông Miên ngay dưới chân thang gác. Chệt Liếm là một người đàn ông phi thường, tôi biết chắc như vậy. Thấy bóng người nhón nhào trên đó, tôi phóng lên. Ở bậc thang cuối cùng tôi sựng lại.

Trên cái giường mà tôi và chị Chu vẫn lén lút với nhau hàng đêm, giờ cũng có hai người. Chỗ của tôi (hay chỗ của ông Ông Miên cũng vậy) được thay thế bằng xiêm Hoa. Chị Chu nằm giữa, cầm trẻ xuống, mắt trợn trừng trông thật

kinh khủng. Xiêm Hoa cong người như một con tép sất, nức nở trên người chị. Trên cái bàn thấp kê sát đầu giường, bữa ăn đang dở dang, chén cơm rơi tung toé trên sàn gác, một chiếc đĩa gãy cắm trên chiếu. Tiếng khóc không thoát ra từ đôi vai run rẩy của xiêm Hoa mà dội từ trên mái ngói đầy bồ hống xuống.

Người khách gia đứng trước mái thông gió, căn cổ đuối ra chống đỡ cái đầu đạo mạo đang gục xuống vì xúc cảm. Ông Miên tựa vào tường cạnh cái bàn thấp, gương mặt lăm li của ông phồng lên, đỏ ửng. Chệt Liếm ngồi cứng đờ trong chiếc ghế duy nhất có trên gác, mặt nhợt nhạt, những cơn gà nhựa lẩn lóc dưới chân ông. Không có khói mạt cưa, nhưng căn gác như sắp tan ra vì những ánh mắt thù địch, vì hơi thở căn giận ngấm ngấm của những người đàn ông, đồn dập và sôi sục.

Đồn dập và sôi sục, tôi mơ hồ thấy ông Miên nâng tô canh trong mâm cơm lên, múc ít nước canh đổ vào lòng bàn tay, chà sát rồi ngửi. Điều bộ của ông lúc đó rất giống dáng đập bản khoan của con chuột đồng trước miếng mồi đã bị đánh bả. Ông dăm dăm nhìn ra hiên gác, nơi những thanh gỗ mỏng lấp chéo nhau tạo nên một góc trang trí mờ tối. Có lẽ đó là nơi hò hẹn của chị Chu mỗi đêm với đám mây vẩy cá hoang tưởng. Rất lâu, tôi cảm nhận sự vận động chậm rãi ấy bởi hàng trăm tiếng lốc cốc đều đặn xuyên qua đầu mình, tôi thấy ông Miên bùng nổ canh đến gần cái ghế duy nhất trên gác. Rất bình tĩnh. ông chụp cái tô lên đầu chệt Liếm, nhẹ nhàng và từ tốn. Lá cái trôi từ trán chệt Liếm xuống chân mây, xuống gò má, xuống cằm rồi rơi rất nhanh xuống đùi. Chệt Liếm vẫn ngồi cứng đờ, hai tay bóp chặt thành ghế. Sắc vàng đục đục của nước canh loang chậm chậm trên mặt ông. Phũ tay với vẻ há hê, ông Miên chuệnh choạng đi xuống gác. Rồi ông đi mãi không bao giờ trở lại nữa.

Tôi ngồi bệt xuống sàn gác. Tiếng trống dây của người nhuộm đồ rong bây giờ ầm ầm như tiếng trống trộm trong đầu tôi. Thời gian ơ thời gian. Thời gian tắc nghẽn, nhẹ tênh. Chị Chu ơi, bây giờ chị đã nghe thấy tiếng thời gian gõ nhịp trong bước đi đầu tiên của chị chưa? Tôi đã nghe rồi đây, ảo thức của tôi đang vỡ vụn tan tành.

Vài ngày sau đám tang của chị Chu, ông người ẩn ra đi. Ngày xuân ấy chưa kịp tàn, những cơn ruồi trở tráo sau khi tắm nắng thỏa thuê đã nhào vào đĩa đèn của ông, vũng vẩy rồi chết luôn trong đó. Ông người Ấn rú người đi khi chứng kiến đức tin tận tụy của mình bị đấng tiên tri phi báng. Ông bỏ đi không nói với ai một lời, chẳng buồn thanh toán số đầu lâu này chệt Liếm vẫn cung cấp cho ông. Tôi còn nấn lại quán chệt Liếm thêm một thời gian nữa. Chẳng còn mưu đồ gì, căn bếp không còn kích thích nổi tham vọng chiếm cứ của tôi nữa. Tôi yêu chị Chu nên khó mà rời xa những âm hưởng lay lắt kỷ niệm cứ gào thét vào mỗi đêm rằm trên căn gác gỗ. Ông khách gia rời cũng đi, chệt Liếm không gửi được ông. Liên minh của ông đã tan rã.

Cuối cùng, người ta tống cổ tôi ra khỏi cánh cổng sơn đỏ cùng với những mẩu xương dè. Nằm bên vệ đường như một con chó ghê, tôi nghiền ngẫm đủ điều. Tôi không tiếc những tháng năm đã mất trong cái bẫy chuột. Tôi biết

không bao giờ có thể san sẻ được với họ, những người tồn tại phía sau hàng rào dây nhện lỏng lẻo, cuộc sống lâu bền được.

Tôi nghĩ đến gã Triều Châu. Thật ra, cứ sống như gã mà hay. Với cặp mắt lác, gã có thể cùng lúc nhìn thấy hai phía cuộc đời. Bởi vì cuộc đời bao giờ cũng đúng y như mắt mỗi người đã nhìn thấy. Gã là người Trung Hoa cho nên gã phải hiểu người Trung Hoa hơn tôi. Gã biết chết Liếm nên thay vì dấn thân vào, gã đẩy

tôi phiêu lưu trong cái bẫy chuột của ông. Cứ để gã ôm ấp căn quán tương lai với mớ bàn ghế hỗn độn trong giấc mơ êm ả, tôi đã chọn cho mình một con đường khác. Đừng trách tôi phụ bạc, cuộc chia tay ngày ấy chắc gì ai đã may mắn hơn ai. Suy cho cùng, hạnh cùng đình như hai đũa tôi chỉ là cái phần chìm trong nồi canh do chính chúng tôi nặn ra để lèo bọ con đói.

Tôi còn nghĩ đến chị Chu nhiều lần nữa. Tôi sẽ còn ân hận rất lâu vì những miếng sườn thiu,

vì cái bật lửa có nắp mở kêu tanh tách và vì những thớ thịt xung đột triền miên trên người chị Chu. Sẽ không bao giờ, suốt cuộc đời mình, không bao giờ tôi còn có được hạnh phúc nữa, không bao giờ. ■

2.1992

Đỗ Phước Tiến

(Văn học và Dư luận 1992)

## ● thơ Trần Ngọc Tuấn

### Tựa Lời Một Triết Nhân Về Hà Nội

Thấp đước giữa ban ngày  
Tôi đi tìm một Thăng Người trò chuyện  
Phố xá ngổn ngang nụ cười đều giả  
Những ánh mắt mưu mô, và trăm vân đối chác  
Đổi Người đi rồi nhận cái Con về..

Nửa thế kỷ qua Hà Nội nát nhàu  
Màu đỏ của cờ có cái gì giống rượu  
Khi uống vào say máu đỏ bàn tay

"Giấc Mơ" của Schumann  
Và tiếng dương cầm  
Chìm chìm trong bài diễn văn từ chiếc loa công cộng  
Trời thì cao, mặt đất thì thật rộng  
Đâu chỗ nào là chỗ hẹn đôi ta?

Thấp đước giữa ban ngày  
Tôi đi tìm một nửa mình vát vường.  
Cái nửa biết đau, biết cười, biết nhục  
Tội tình chi mà giam nó trong tù

Hà nội- Bia vỉa hè  
Nghe lũ bạn chán đời ngồi chửi đổng  
Số nợ hàng thịt Chó  
Ghi đây tên nhà thơ..

Tôi cứ lang thang thấp đước giữa ban ngày  
Đi khắp phố phường tìm Thăng Người biết mếu..

Praha 14/1/93

### Em..

.. "Em đã đến cùng tôi như tin ngưỡng  
Cảm ơn Người kính thành của tình yêu.."

Không phải em bằng xương thịt dẫu  
Em là cây đàn hát toàn giọng thơ  
Đàn của anh ơi! em bắt tử  
Dịu dàng xoa nhẹ ngón tay..

Em hiểu anh qua tiếng thở con tim  
Đâu cần nói chỉ cần hát khẽ  
Chặng cần hôn chỉ cần vuốt nhẹ  
Ta quện vào nhau trong giai điệu vô hình

Chỉ có em không biết phụ tình  
Không nói dối, không son, không phấn  
Gỗ của rừng, dây là của suối  
Nguyên thủy, ngây thơ, sâu lắng, nhẹ nhàng

Em dắt anh qua đường xá gập ghềnh  
Qua thất vọng tìm niềm tin lưu lạc  
Qua tội lỗi, dẫn anh về sám hối  
Qua tuyết mùa đông, qua nắng mùa hè

Khi anh có đơn giữa thế giới nghệt người  
Em lại đến dẫu có cần nói trước  
Lúc anh khát khô, em làm giọt nước  
Dâng hiến trao không một chút cau mày

..Không phải em bằng xương thịt dẫu  
Em là cây đàn tôi yêu tha thiết.

# HỘI HÈ DÂN GIAN VỚI MÙA XUÂN ĐẤT NƯỚC

• Trần Quốc Vượng

Một bức tranh dân gian làng Hồ, nhan đề “Du xuân đò” (Bức vẽ chơi xuân), được “chú thích” bằng bốn câu thơ nôm:

*Thái bình mở hội xuân,  
Nô nức quyết xa gần.  
Nhạc dâng ca trong điện,  
Trò thưởng vật ngoài sân.*

Đó, ngày xuân, hội xuân truyền thống, với tế lễ, với nhạc ca, với đấu vật. Sau màn hương khói tín ngưỡng — Tôn giáo cổ truyền, hội xuân xưa có văn, có nghệ và có võ. Phải nói thêm: có diễn và có thao. Diễn chèo, diễn tuồng, diễn ca, diễn múa... Thao diễn kỹ thuật cơ thể, hoặc chân tay không, như vật, võ, hoặc có “đạo cụ” kèm theo, như đấu gậy, đấu kiếm, kéo co... Rồi thì những cuộc đua: đua chạy, đua thuyền, vật cầu, hát phết... Trò chơi cũng là thao diễn: bịt mắt bắt dê, bắt chạch... Lại trai gái trao duyên, đánh đu, tung còn... Không kém phần quan trọng là thao diễn kỹ thuật sản xuất và sinh hoạt: thi cấy, thi cấy, thi dệt cửi, thổi cơm thi...

Câu nói trên cửa miệng dân gian: “thật lắm trò”. Sử sách ghi “bách hý”. Nhà nghiên cứu nhận định: “một sự kiện tổng thể”. Mà “tổng thể” thật! Ai dám nói tung còn chỉ là một trò chơi hay chỉ là hình thức trai gái trao duyên? — Là cả hai. Đó là chưa muốn nói dân tộc học còn muốn khám phá ra ở đấy vết tích phai nhạt của một hình thái thờ phụng xa xưa: thờ mặt trời.

Nói hội hè — đình đám là nói tới hội xuân, là nghĩ đến mùa xuân. Nhưng đâu phải chỉ có một mùa xuân. Các cụ ta còn nói: “xuân thu nhị kỳ”; “gái tháng hai, trai tháng tám”. Xuân và thu, hội xuân và hội thu. Nghìn xưa văn hiến, đất nước bốn mùa xanh và cũng là bốn mùa xuân. Cho nên, thu cũng là xuân, khi “xuân” chuyển âm thành “xoan” (“hát xoan”), rồi “gái đang xoan”), phần nào đồng nghĩa với xanh, với trẻ trung, vui khoẻ:

*Tháng tám anh đi chơi Xuân,  
Đồn đây có hội trống quân anh vào...*

Tháng tám, mà lại là “xuân”! Tháng tám, trung thu của lịch Trăng truyền thống, cuối hè của khí tượng học hiện đại. Ấy thế mà còn “đi chơi xuân”! Chẳng sao cả, ở đâu có tuổi trẻ, có gái trai, có vui chơi, hội hè, thì ở đó đều có dáng xuân:

*Có nam có nữ mới nên xuân,  
Có xôi có oản mới nên phần!*

Xuân là cái đẹp của thuở ban đầu, như mùa xuân là buổi khởi sinh của một chu kỳ năm tháng!

Con người ngày trước, trong nền văn minh nông nghiệp, trong tổ chức xã hội xóm làng,

sống và điều khiển nhịp điệu sống sát hợp với chu kỳ sinh trưởng của thế giới cỏ cây. Mà cỏ cây, thì “xuân sinh, hạ trưởng, thu thu, đông tàng”. Mùa xuân, cỏ cây nảy lá, đâm chồi, vì “tháng giêng rét dài, tháng hai rét lộc”, rồi sang hè thì nở hoa, sang thu lại ngậm đông, kết trái, để cho con người bước vào mùa hái lượm, và qua cái Tết cơm mới tháng mười mà vào đông với bồ bịch dự phòng. Đến đây, “tháng một, tháng chạp đã nên công hoàn toàn”... Nói chung chung là thế. Thực ra ở một xứ nhiệt đới — gió mùa — ẩm ướt như nước ta, rừng cây, nương vườn, đồng ruộng có khả năng tươi xanh quanh năm, do kết quả của tự nhiên phong phú và đa dạng, kết hợp với đức tính cần cù lao động, “hai sương một nắng” của con người. Dù sao, mỗi loại cây đều có chu kỳ sinh trưởng, và những chủ nhân của một nền văn minh nông nghiệp phải bố trí một cơ cấu trồng trọt theo một chu kỳ nhất định, với những bước, những chặng, những thời vụ liên tiếp nhau, có khi gối lên nhau, nhưng tựu trung vẫn trải qua theo một thứ tự nhất định trên vòng quay của “trời đất”. Cho nên, thời gian, theo quan niệm của nông dân, có thể gọi là “thời gian nông thôn” — một thời gian chu kỳ, gồm nhiều thời đoạn trải ra trên chu kỳ đó. Nó khác với thời gian dưới con mắt của giới công thương — “thời gian thành thị” —, một thứ thời gian tuyến tính, bao gồm những sự kiện, những biến cố, những diễn tiến liên tục trên dòng đời. Nói một cách khác, đây là khác biệt giữa “thời gian đồng” và “thời gian mở”.

Con người, dù ở đâu hay làm gì, để liên tục phục hồi và duy trì chức năng sinh lý của hoạt động con người, thì bên cạnh thời gian dành cho làm ăn, cũng phải có lúc nghỉ ngơi. Nghỉ trưa đôi chút, ngơi đêm vài canh, trong một chu kỳ ngày — đêm, 6 khác 5 canh (“đêm năm canh, ngày sáu khác”), nay gọi là 24 giờ. Nông dân khi trước, và cả khi nay nữa, không có và không nghỉ hằng tuần như công nhân, viên chức. Công việc đồng áng không cho phép ngắt quãng thời gian, đan xen thời gian làm việc và thời gian rỗi rãi một cách máy móc như vậy. “Nhất thì, nhì thực”, lao động nông nghiệp, lối sống nông dân phải nương tựa vào thời tiết, khí hậu, phải theo mùa, không thể dập khuôn theo lối sống thị thành theo “giờ hành chính”. Ít nhất cũng cho đến nay, lối làm ăn, lối sống, nông nghiệp chỉ cho phép nghỉ vụ, nghỉ mùa, tức là tạm nghỉ giữa hai chu kỳ sản xuất, giữa hai thời đoạn của chu kỳ sản xuất, nghỉ theo thời vụ (không kể những ngày nghỉ đột xuất vì gió bão, lụt lội...). Cho nên nếu trong tự nhiên, xuân — thu chỉ là hai mùa chuyển tiếp tương đối ngắn ngủi giữa đông và hạ, giữa hai thời của chu kỳ khí hậu nóng — lạnh, thì “xuân thu nhị kỳ”, trong nông lịch cổ truyền, cũng là hai thời buổi “nông

nhàn” ngắn ngủi của đông đảo nông dân nước ta ngày trước.

Hội xuân, hội thu — có nhiều cách gọi: Tết, lễ, hội, lễ hội, hội hè, đình đám, hay chung rộng hơn: hội hè — đình đám, là một cách sử dụng thời gian nông nhàn theo mùa, theo vụ. Nhịp sống xóm làng xưa, điều sống canh nông cổ truyền thiết yếu dựa trên một chu kỳ bao gồm lao động và lễ hội, hai hiện tượng xã hội luân phiên nhau trong không gian và thời gian của thôn xóm. Mùa này sang mùa khác. Khi công việc nhà nông tương đối “nên công hoàn toàn”, ta tạm nghỉ một vài hôm làm cỏ cúng tổ tiên. Thờ cúng tổ tiên vốn là tín ngưỡng sâu thẳm nhất của tâm thức nông dân. Để ăn (có khi ăn quá độ) và để chơi (có khi chơi bởi thái quá). “Ăn chơi” trong một khoảng thời gian, ngắn ngủi thôi, nhưng cũng để cực đoan, rồi lại làm lụng “hai sương một nắng”, “đãi gió dầm mưa”...

Ăn lối xưa, có nhiều cách: ăn Tết, ăn giỗ, ăn cưới, ăn đám... và thắng hoặc còn có cả “ăn nằm” (\*). Chơi cũng vậy: ngắm cảnh, thổi sáo, thả diều, gảy đàn, ngâm thơ, vẽ tranh, đánh cờ... tùy khả năng, tùy thích. Có trò chơi tinh thần, có trò chơi cả thể.

Con người cũng là một sinh vật, nhưng lại là một sinh vật xã hội, có tư duy trừu tượng, có thể chọn lựa và quyết định. Là đơn vị sinh lý, đơn vị tinh thần, đơn vị tâm lý..., nó trước hết là con người xã hội. Cho nên, bên cạnh sinh hoạt, nghỉ ngơi, ăn chơi cá nhân, cá thể, còn có sinh hoạt cộng đồng, nghỉ ngơi cộng đồng, ăn chơi cộng đồng.

Nói “hội”, nói “đám”, nói “hội hè — đình đám, xuân — thu” là nói đến sinh hoạt văn hoá cộng đồng. Đó là bản chất của hội mùa dân gian ngày trước. Ngày ấy, sinh hoạt văn hóa cộng đồng dân gian thường diễn ra dưới hình thức nguyên hợp, không chia tách, không “chuyên môn hóa” thành từng bộ môn văn hoá — văn nghệ riêng biệt như giờ đây mà được gộp chung vào “đám hội”, và về một khía cạnh nào đó có thể ví với hội diễn tổng hợp của văn hóa quần chúng ngày nay. Một khoảng thời gian dành cho một hội — cũng gọi là một “giã” — dù gồm đôi ba ngày đêm, đám bảy ngày đêm hay mười ngày đêm, nhất thiết diễn ra theo mùa đều đặn. Vì vậy, có tên “hội mùa”. Trong thời gian ấy, một đám đồng náo nhiệt tụ tập quanh một trung tâm “thiêng liêng”: đình, chùa hay đền. Thế theo một thứ tự duy phân loại gián lược nào đó, người ta gọi đấy là “hội đình”, “hội chùa”, “hội đền”. Hội của riêng dân một làng gọi là “hội làng”. Hội của nhiều làng, của hàng tổng, hàng huyện, hàng tỉnh, của cả một vùng là “hội vùng”.

Trong khuôn khổ các hội kể trên, thắng hoặc nhà dân tộc học ngỡ nhận ra được vết tích của nghi lễ thờ mặt trăng: hội Hai ở vùng Tây Cao Bằng, hội Chọi trâu thắng tám ở Đồ Sơn. Để nhận ra hơn, có lẽ là vết tích của nghi lễ thờ mặt trời: hội vật cầu ở đền thánh Tam Giang ven sông Cầu, hội pháo Đổng kỵ (Hà Bắc)... “Quái dị” nhất dưới mắt người thời nay, hẳn là một số hội trong đó nổi bật lên nghi lễ Phồn thực của tôn giáo nông nghiệp sơ kỳ, ví như hội cướp “kén” hay cướp “nổ nường” ở làng Nị Dậu (Vĩnh Phú). Biết bao sắc thái tín ngưỡng dân gian đọng lại có thể từ thời sơ sử, biết bao nét

đậm nhạt khác nhau của các tôn giáo lớn, mà nhân dân ta từng tiếp thu và tiêu hoá trong suốt quá trình lịch sử dân tộc, Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo đã quyện vào chương trình và không khí hội hè ngày trước. Trước cảnh dân chen chằng chịt ấy, thứ tư duy phân loại cực đoan kiểu Tây phương ắt phải nhiều phen lúng túng. Hội chùa Hương chẳng hạn, đâu phải chỉ một động Hương Tích, với một đức "Nam hải Quan thế Âm bồ tát", mà còn có một đền Trinh với đức "Son thần hổ lang thiên tướng", một đền Cửa Vọng với nàng "Tuý Hồng thần mẫu"... Dù mang tên là hội Chùa Hương, hội đền Kiếp Bạc, hội phủ Giây..., thì hội nào cũng khoác một bộ áo của tổng thể tôn giáo Việt nam. Đấy, biểu tượng của sức mạnh hỗn dung tôn giáo!

Sinh ra và phù hợp với khung cảnh xóm làng tiểu nông phong kiến ngày xưa, hội hè — đình đám cũ không thoát được những khuôn mẫu, những hình thức của tôn giáo — mê tín — dị đoan. Sau những tháng ngày dồn nén chông chênh của đời sống trần tục, đám đông dân làng gồm đủ mọi thành phần bước vào một thời kỳ sinh hoạt "linh thiêng". Tâm hồn từ con người có lắng lại, nhưng không khí chung đâu có thiếu những giờ phút bộc phát, cuồng nhiệt, phấn khích, sôi nổi. Con bồng bột tập thể không chỉ gây náo động giữa xóm làng vốn êm ả, trong nhiều trường hợp còn dành những thời điểm trong diễn tiến cho bùng nổ, thả lỏng cho bản năng tự biểu lộ đến là quá khích: bộc trực, cuồng say, phóng dục...

Đấu vậy, hội hè — đình đám thờ xưa vẫn chưa đựng một ý nghĩa tích cực, vẫn đáp ứng một nhu cầu thầm kín của người dân thôn xóm. Con người sống sâu xa trong kỷ niệm một thời lễ lạc đã qua, và chờ mong một thời lễ lạc sắp đến. Đó là nhu cầu thông cảm, là nhu cầu cộng cảm. Đó là tình cảm cộng đồng.

Cái tổ chức xã hội xóm làng Việt Nam ngày trước, với tất cả những mâu thuẫn giai cấp, mâu thuẫn xã hội, khi ẩn tàng, lúc bộc phát, với nạn quan tham lạm dụng và cường hào ác bá đè nén lương dân, với biết bao lễ thói, tục lệ nặng nề khiến, tuôn chảy "na dòng nước mắt sau lũy tre xanh", nhưng với ruộng làng, với họ hàng, xóm giềng, phe giáp..., vẫn là một loại kết cấu xã hội có tính cộng đồng. Là một xã hội tương đối đơn giản, trong đó mức độ chuyên môn hóa và phân công lao động chưa thực đậm, chưa thực sâu, nó tạo điều kiện cho các thành viên dễ dàng hợp tác với nhau.

Ở đây, thiết chế gia đình còn khá chặt chẽ, những mối quan hệ "ba họ, chín đời" chưa bị lãng quên. Ở đây, tuy đã có thống trị và bị trị, áp bức bóc lột và bị áp bức bóc lột, có những quyền uy và vị trí xã hội khác nhau..., nhưng cũng có một sự thật: "ai giàu ba họ, ai khó ba đời". Ở đây, không có đẳng cấp nặng nề, chặt chĩa như ở Ấn Độ, hiện tượng phân lớp, phân hóa xã hội không quá rạch ròi như ở châu Âu cận đại. Ở đây, có chia rẽ, nhưng cũng có đoàn kết, hợp tác xã hội. Ở đây, chế độ sở hữu tiểu nông đã đẻ ra một nền kinh tế nông nghiệp phân tán, lùn mùn, nhưng dù sao con người ở đây vẫn phải chung lưng đấu cật để sinh tồn trên mảnh đất nhỏ hẹp và nhiều khi cần cỗi, vẫn phải đào mương, đắp phai trên quy mô thôn xã, do đó họ vẫn có khuynh hướng tán đồng những giá trị truyền thống, những "đất lễ, quê

thói" do cha ông để lại. Ở đây không chỉ có lý, có luật, mà vượt trên lý và luật còn có tình, có tục. Trong vùng trời nhỏ bé này, cộng cảm là một nhu cầu bức thiết. Và lễ hội đã góp phần củng cố cái tình thần cộng đồng của làng quê xóm cũ.

Thần làng (thành hoàng) là không có thực, nhưng tín ngưỡng thần làng và tế lễ thành hoàng lại khiến mọi người trong xóm làng xưa cảm thấy được cùng chung nắp bóng dưới sự che chở, bao bọc của một vị "thượng đẳng tối linh thần". Qua lễ lối hát cửa đình, trống quân, ví, dùm, gheo, xoan, quan họ, dặm, hò... mà trai gái làng đối đáp, giao duyên, và, biết đâu, gửi phận nữa. Qua vật, vở, đua tài, trai làng xác lập những mối quan hệ mật thiết giữa cá nhân và cá nhân, củng cố những sợi dây tình cảm giữa những con người hợp thành dân làng, để tình đoàn kết "thương nhau cùng" càng thêm phát triển. Dù số đông dân làng không hát hay không vật, mà chỉ đơn thuần đi "xem hội", ý thức và cảm xúc của họ vẫn là ý thức và cảm xúc của những người tham dự, những người nhập cuộc trong "hội làng quê ta", vô hình trung cũng thủ vai trong "đám hội", giao lưu tình cảm với những người trực tiếp ca múa, vì đây là con, là em của họ, với các "đó", vì đây là cha, là anh là chông của họ, và với cả những người xem khác, với họ hàng, với bà con lối xóm. Ý thức và cảm xúc của họ khác hẳn ý thức và cảm xúc một "cử tọa" tập hợp lại để xem một bộ phim, một cuộc "trình diễn" trong một rạp hát, trên một sân vận động hiện đại. "Đám hội" ngày xưa là một "cộng đồng" thân mật, đoàn kết, chứ không phải là một đám đông, một tập hợp xã hội có tính cách nhất thời, trong đó từng con người gần như vô danh, nghĩa là xa lạ đối với nhau, với hội lễ, con người không chỉ cảm thông lẫn nhau, mà, hơn thế nữa, còn cảm thông và hội nhập với "đất - trời", với cảnh vật bao quanh: người dân làng tự động hóa với bầu trời, với mặt đất quê hương, trong hội lễ của hài hoà vũ trụ... ■

T.Q.V.

(Trích từ "Mùa Xuân — Phong tục, Nghệ thuật, Võ thuật và Tình yêu", Tạp chí N.C.V.H.N.T. xuất bản, 1987)

(\*) Trong tôn giáo nông nghiệp sơ kỳ, thường có những hình thức thờ phụng liên quan đến tính dục: thờ dương vật, thờ âm vật..., tất cả không ngoài mục đích Phồn thực. Ở nước ta, trong các hội làng trước kia có trò cướp "kén" hay cướp "nõ nương" (cướp biểu tượng dương vật và âm vật), hay tục "tắt đèn đêm rã đám", thường được diễn ở làng La Khê (Hà Đông), làng Ngô Xá (Bắc Ninh): trong đêm lễ kết thúc hội làng, đèn sẽ được tắt đi trong một khoảng thời gian quy ước trước để người dự hội được... tự do. (Chú thích của tác giả)

## Con Gà Cục Tác Lá Chanh...

Nói đến con Gà không chỉ đơn thuần nói đến những món ăn được chế biến ra từ thịt Gà. Đã từ rất lâu, hình ảnh con Gà đi vào đời sống, vào sinh hoạt văn hóa của dân tộc dưới nhiều hình tượng khác nhau.

Trong thành ngữ Việt, Gà được nhắc đến như đặc trưng tính cách ở con người, nào là: Lúng túng như Gà mắc tóc; chữ xấu như Gà bới; Mất Gà mờ; Gà tò; Gà cò ăn quần cối xay; Con Gà tức nhau tiếng gáy, hoặc đẻ như Gà vv và vv...

Nghĩ cũng thương cho con Gà, khi bị gán ghép các đức tính chẳng lấy gì làm hay ho lắm, thật là mâu thuẫn vì chính ra trong văn học dân gian, trong tập tục của nhiều dân tộc trên thế giới, Gà xuất hiện như một biểu tượng linh thiêng.

Cuộc vây hãm kéo dài nhiều ngày của Thành Cát Tư Hãn khi đánh chiếm thành Khâu La, không đạt được kết quả vì sự chống trả mãnh liệt của quân lính trong thành, cho đến khi xuất hiện con Gà trắng bí hiểm cất lên tiếng gáy trước hàng quân, binh lính tin rằng đã được thần linh phù trợ, tinh thần tăng gấp bội đã ào lên chiếm giữ được thành. Ít ai biết được đó là mưu của Thành Cát Tư Hãn, để khích lệ tinh thần binh sĩ, theo quan niệm của người Mông Cổ: Gà là con vật mang đến điềm may mắn.

Người Việt ta từ xưa đến nay vẫn còn duy trì tục lệ trong ngày Tết, tục bói chân Gà để xem hên xui trong năm, Chó Gà Trống thường được dùng làm vật cúng lễ trong đêm ba mươi Tết. Và cái thú chơi chọi Gà không thể thiếu được lúc sinh hoạt hội hè đình đám. Cũng xuất phát từ các thể đánh đờ của Gà lúc chọi nhau, các ông thầy võ Bình Định đã sáng tạo ra chiêu thức có tên gọi là Kê Quyền, Phải chăng tổ tiên ta ngay từ thuở xưa đã biết "phông sinh học" như người Trung Hoa khi quan sát các con vật đánh nhau, rồi từ đó thành lập ra môn phái nổi tiếng Thiểu Lâm?

Văn học dân gian Nước Việt, con Gà thường được nhắc đến nhiều, chúng ta ai mà chẳng biết câu ca dao: "Khôn ngoan đối đáp người ngoài, Gà cùng một Mẹ chớ hoài đá nhau", đạo lý làm người của tổ tiên nhắn gửi cho con cháu từ bao đời nay nào đã cũ. Trí tưởng tượng của người xưa thật phong phú, giàu hình ảnh, ngắn gọn, dễ hiểu. Người đàn ông góa vợ nuôi con tránh sao được sự bỡ ngỡ vụng về, tất cả được gói gọn ở câu thành ngữ: "lặn dạn như Gà Trống nuôi con". Cái hình ảnh dễ thương của chàng trai khi hỏi cô gái cũng khó có thể quên:

"- Chị kia búi tóc đuôi Gà  
Năm đuôi chị lại hỏi nhà ở đâu?  
- Nhà tôi ở dưới đám dậu  
Ở bên đám đậu, dậu cầu trông qua".

Truyền thuyết Sơn Tinh Thủy Tinh cũng có nhắc đến đồ sinh lễ của Hùng Vương khi Sơn



Tinh Thủy Tinh đến xin cưới nàng My Nương về làm vợ." Gà chín cựa ngựa chín hồng mao" từ đó mà suy ra chú Gà nhà ta cũng có giá lắm chứ.

Nào đã hết, Gà còn là một vị thuốc cổ truyền, Gà đen chân trắng được tẩm với Tam Thất, nhồi đậu xanh, hạt sen đem tẩm cách thủy dùng cho cho phụ nữ mới sinh để bổ dưỡng, phục hồi sức khỏe mau chóng. Vết Rết rừng cắn gây đau buốt, nhiều khi còn nguy hiểm tới tính mạng, ấy thế mà chỉ cần lấy một ít nước bọt trong miệng Gà bôi vào vết thương sẽ lành, cảm giác nhức nhối sẽ tiêu tan.

Con Gà tận tụy hy sinh tất cả thân mình cho con người, thịt Gà là món ăn ngon, lông Gà dùng để làm phất trần, đệm gối, tiếng gà gáy còn thay chiếc đồng hồ báo hiệu khoảng khắc thời gian, thậm chí đến cả phần Gà cũng được dùng chữa bệnh "thiếu cay" cho cây ớt.

Từ cuộc đời chú Gà bình dị đi vào trong những bức tranh cổ Làng Hồ nổi tiếng, cậu bé để tóc trái đào, bụ bẫm hồn nhiên ngồi chơi với Gà mẹ, vây xung quanh, những chú Gà con mở mắt tròn to nhìn đất nhìn trời.

Và cũng trong lòng những người dân Việt, khó ai có thể quên nạn đói khủng khiếp năm Ất Dậu 1945, và cũng chẳng bao giờ quên mừng năm Tết năm Kỷ Dậu 1789, vị anh hùng dân tộc Quang Trung, áo bào nhuộm khói tiến vào Thăng Long dẹp tan 20 vạn quân Thanh đem lại mùa xuân cho đất nước, người anh hùng đó đã lấy một cành đào sai người mang tin báo tiếp cho Ngọc Hân công chúa.

Năm Gà có vài lời tản mạn, không xuôi không đầu về con Gà cũng là chút quà nhỏ cho bạn hữu gần xa. ■

Praha- Đầu năm con Gà  
KIN KIN

## Vài Nét Về Xuân Tết Và Lễ Hội

Nước Việt Nam ta căn bản chỉ có hai mùa là mùa mưa và mùa khô, hoặc nóng— lạnh, Hè — Đông, còn mùa Xuân cũng như Thu là hai mùa chuyển tiếp, tương đối ngắn ngủi. Người ta nhận ra mùa Xuân Thu qua sự thay đổi rất tinh tế của đất trời, mùa Thu được cảm thấy qua làn gió heo may, còn mùa Xuân là nhờ ngọn gió xuân ấp áp. Mùa Xuân tuy ngắn ngủi vậy nhưng luôn được mọi người chờ đón, bởi vì nó mở đầu cho một năm mới, một chu trình sống mới, và quan trọng hơn, nó gắn liền với cái Tết và các lễ hội, dịp con người nghỉ ngơi, sau một năm làm ăn vất vả.

Cái Tết là thời điểm thiêng liêng, điểm nút cắt đoạn sự liên tục của thời gian, cầm trịch cho nhịp điệu sinh hoạt của con người và vạn vật. Tại châu Á, vùng Bắc Ấn Độ ăn Tết vào tháng tư, Nam Ấn Độ ăn Tết vào tháng ba. Lào năm

mới bắt đầu trung tuần tháng tư dương lịch. Ở Căm Pu Chia năm mới vào tháng tư, có năm xé dịch qua tháng ba hay tháng năm. Đặc biệt giao thừa năm này qua năm khác lại vào giữa trưa. Các nước này thường ăn Tết theo Phật lịch và theo tháng sinh hay ngày xuất gia của Phật Tổ Thích Ca. Chỉ có Việt nam, Trung Quốc, Nhật bản, Triều tiên (những dân tộc ăn cơm bằng đũa) ăn Tết vào đúng ngày mùng một tháng giêng Âm lịch. Ngày Tết này được gọi là Tết Nguyên Đán — nghĩa là buổi sớm đầu tiên của ngày đầu tiên, tháng đầu tiên của năm mới. Theo phong tục cổ truyền thì ba ngày Tết VN có ba cuộc gặp gỡ hết sức linh thiêng và quan trọng ngay trong một nhà. Trước hết là sự gặp gỡ của các vị thần linh. Các Thần ở đây không có ý nghĩa cao xa và huyền bí như ở các miếu, các am thờ. Các vị Thần này toàn là các vị trong nhà và gọi là gia thần, gia thần gồm ba vị:

Thứ nhất là tiên sư hay nghề sư, tức vị tổ đầu tiên đã dạy nghề mình. Nghề nào có tổ ấy. Sĩ, nông, công, thương đều có tổ cả, kể cả các ngành hát tuồng, chèo cũng có tổ sư...

Thứ hai là thổ công, vị thần giữa đất trông coi nhà nơi mình ở.

Thứ ba là Táo quân hay vua bếp đã chăm sóc và giúp đỡ việc nấu ăn cho mọi người trong gia đình. Táo quân lên châu Trời vào ngày 23 tháng chạp bằng cá chép, nhưng đến tối ba mươi lại về quây quần với gia đình.

Cuộc gặp gỡ thứ hai là của tổ tiên ông bà. Đã khuất, tết đến hương hồn họ cũng về tụ họp với con cháu (theo sự tưởng tượng phong phú và tình cảm của người đời). Đó là gia tiên.

Cuộc gặp gỡ thứ ba là của những người trong nhà. Tức là cuộc gặp mặt gia đình theo tập quán, đâu ai bất cứ ở đâu, làm nghề gì, hàng năm mỗi khi tết đến cũng thiết tha được trở về nhà sum họp gia đình trong ba ngày tết. Mấy ngày tết trời thường lạnh, đêm lại rất tối nên chẳng ai muốn ra ngoài mà thích nhất ngồi quây quần quanh nồi bánh chưng (nếu là chưa đến giao thừa) dưới bóng hương hoa của gia thần gia tiên chuyện vãn với người ruột thịt. Theo thuyết luân hồi của nhà Phật, ngày tết nguyên đán còn được gọi là ngày Tam Nguyên, Tam Thủy, biểu hiện cho thêm mới và đổi mới

của đất trời. Giao thừa của năm qua và xuân mới là lúc đất trời giao cảm. Ngày 23 Tháng Chạp, ông Táo cưỡi cá Chép lên châu trời: sự vắng mặt một trong bộ ba Thổ Công, Thổ Địa, Thổ Kỳ là biểu tượng cái chết tạm thời của thiên nhiên, vũ trụ trong buổi đông lạnh lẽo. Giao thừa, ông Táo chở về: Sự hiện diện mới đánh dấu buổi hồi sinh, cái trẻ lại, cái đổi mới của toàn vũ trụ. Sự "Rông" là cái triết lý chết tạm thời, hồi sinh trở lại đó. Vì vậy mới có biết bao phong tục: xông đất, động thổ, sập ấm, và khai ấm và biết bao kiêng kỵ khác (không quét nhà, cãi vả, chửi bới). Háo hức và thiêng liêng nhất là đêm giao thừa, mọi người rủ nhau đi hái lộc, lấy nước mới, đốt pháo mừng xuân. Hương vị tết Miền Bắc đậm đà với hoa đào, bánh chưng xanh, thịt mỡ dưa hành, câu đối đỏ. Thì trong Nam lại tung bùng chợ dưa hấu, Mai vàng, đòn bánh tét.

Trong ba ngày tết, ngoài việc mừng tuổi họ hành nội ngoại, người Việt còn đến thăm thầy dạy, một biểu hiện đẹp trọng hiền, hiếu học của dân tộc ta:

"Mồng một thì ở nhà Cha  
Mồng hai nhà Mẹ, mồng ba nhà Thầy"

Ngày xuân tết cũng gắn liền với các lễ hội dân gian. Tết và các lễ hội dân gian vốn nảy sinh từ nền văn minh nông nghiệp, văn hóa xóm làng do những người trồng lúa dựng xây nên tảng. Ngày xuân là dịp người dân mở hội, trong nghi thức lễ tiết, trong không gian văn hóa đình chùa, trong diễn xuất ca múa nhạc và thể thao. Trong các lễ hội sớm nhất phải nói đến hội pháo Đổng Kỵ ở ngoại thành Hà Nội vào ngày 4 tháng giêng, ngày 5 tháng giêng là ngày hội Đổng Đa kỷ niệm Quang Trung đánh thắng giặc Thanh. Ngày 6 tháng một có ba hội lớn: hội đèn Hạ ở Mê Linh, hội đèn Sóc ở Sóc Sơn và hội đèn Cổ Loa ở Đông Anh, cùng có ý nghĩa tưởng niệm lịch sử lớn lao.

Lễ hội mùa xuân bao giờ cũng là biểu hiện của cái huyền và cái thực, cái chính thống và cái dân gian, cái gò bó của lễ và cái buông lỏng của hội hè. ■

Thành Thái

## Thương Tản Đà

● Nguyễn Hồi Thủ

*Hãy quên tôi đi tháng ngày phiêu mịch,  
Nước của giòng sông, gió của đường,  
Đâm lộn tóc, mấy căn phòng nhỏ hẹp  
Cuộc tình đi khắp khiêng bước đau  
thương.*

*Tôi chẳng muốn, suốt đời tôi chẳng muốn  
Sống nhọc nhằn đều đặn hai bữa cơm  
Không câu hỏi, không lời thăm, tiếng gọi  
Ngó quanh hiu, nhà trống ở trong hờn.*

*Tôi không muốn, suốt đời tôi không muốn  
Sống nhìn lên trơ trên các tượng thần  
Sống nhìn xuống con đường thăm thẳm tôi*

*Thời gian nghe như nhất cuộc xa gần.*

*Tình yêu hẹp, rồi tình thương cũng hẹp  
Rủ chớ nhau lời nói giữa con người.  
Còn gổ đá thôi đừng thề thốt nữa  
Hãy nhìn nhau qua một phút giây thôi.*

*Đâu cũng thế, một đời, ôi ngắn ngủi  
Sao nhiều đêm chờ mãi ánh ban mai?  
Chờ để thấy ước mơ rồi hạn hẹp,  
Nhớ nhưng như mưa nắng rụng bên thềm.*

11.85

(Trích "Vũng nước bùn lầy")

## Hộp thư bạn đọc

● LyLy phụ trách

Anh ĐỖ QUYÊN, Đức

Nhớ Nàng quá rồi phải không? Thông cảm lắm. Cứ đà này, chắc ĐĐ nhận được thư anh dài dài!? Đại trường ca? Ồ, tuyệt! Bộ anh sợ không có chỗ "dung thân" à? Yên tâm đi. Số 38 ĐĐ sẽ dành cho anh hẳn một vuông đất rộng để anh cắm sào đó. Nhưng nhớ gửi bài cho ĐĐ sớm sớm, nhiều nhiều và... immer nhé. Vielen Dank. Sẽ gửi "đen" anh số 35. Chúc anh và Cánh Én một năm Quý Dậu may mắn, thành công. Thân.

Anh LÊ THANH DƯƠNG, Praha

Đã nhận được thư, bài và tiền ủng hộ của anh. Cảm ơn anh thật nhiều. Đọc thư, có anh trong BBT gặt gù vì rất khoái câu: "Ta đã thổi sáo, sao mi không nhảy?!". Sẽ có thư riêng tới anh. Thân mến.

Dr. NGUYỄN HOÀI VÂN, Pháp

ĐĐ đã nhận được thiệp chúc Tết (Tuyệt đẹp!) và tấm chi phiếu mừng tuổi của ông. Chắc năm nay sẽ hên lắm lắm đây. Cảm ơn ông nhiều. Đã lâu nay ĐĐ không nhận được bài viết của ông. ĐĐ mong được ông viết riêng cho một bài thì quý lắm. Nếu bài ông đã gửi cho báo khác (nhất là phía Đông Âu), xin ông vui lòng viết cho mấy chữ để tiện sử dụng. Vì khả năng tài chính của ĐĐ có hạn nên có ít trang, bởi vậy cố gắng ít đăng bài trùng mà thôi. Mong ông thông cảm giúp. ĐĐ kính chúc ông một năm Quý Dậu sức khỏe và toại nguyện!

Anh ĐỖ VĂN HIỂN, M. Boleslav

Chúng tôi thành thật xin lỗi anh vì sơ xuất vừa qua của BBT. Chắc anh Hà bận việc quá nên đã quên, thành ra tên anh không có trong danh sách. Rất mong anh thông cảm. Chúc anh ăn Tết vui. Thân mến.

### Nhắn Tin Bạn Đọc

Báo bị trả lại, mong các bạn có tên sau đây liên lạc lại với BBT để thay đổi địa chỉ:

Lê Bình Minh, SOU Buzuluk Osek, 26762 KOMÁROV.  
Nguyễn Tân Khoa, 21 Z Wintra, 32016 PLZEN. Ms. Alexandra Davis-Rosenthal, VN Project, 2100 M. St., N.W., Suite 604, Washington, D.C. 20037, USA.

Thời gian qua, tính từ số 36 đến ngày 15.1.1993, chúng tôi đã nhận được:

### BÀI, TÀI LIỆU:

Anh Lê Thanh Dương (Praha), cụ Hoàng Khoa Khôi (Pháp), anh Đỗ Quyên (Đức), anh Lại Mạnh Cường (Hà Lan), anh Hoàng Tuấn Hùng (Tiệp), N.T.H. (Praha), Hoàng Giang (Tiệp)

### THƯ, THIẾP:

Trần Quốc Anh (BRD), Nguyễn Hữu Liêm (Mỹ), Đỗ Thị Hoa (H. Týnes), Lê Thanh Dương (Praha), Phan Mạnh, Đậu Hiệp (Thụy Điển), Hoàng Tuấn Hùng (Tiệp), Nguyễn Trung Lĩnh (BRD), Hoàng Khoa Khôi (Pháp), Đỗ Quyên (BRD), Nguyễn Khánh Hội (Pháp), Trần Thanh (Hrades K.), Trung tâm Thanh niên VN Toronto (Canada), Nguyễn Văn Thi (Tiệp), Đoàn Khả Nguyệt (Ústí n/L.), Lại Mạnh Cường (Hà Lan), Công Xuân Hùng (Bratislava), Đỗ Văn Hiến (M. Boleslav), Dr. Nguyễn Hoài Vân (Pháp), Hoàng Tuấn Hùng (Tiệp), Hoàng Minh Nam (Bratislava), Hoàng Giang (Tiệp), Viện Khanh (BRD), Jiri Vins (Praha), Nguyễn Thanh (BRD), Vũ Bằng (Vyskov).

### TIỀN ỦNG HỘ:

Nguyễn Hữu Liêm (25\$, Mỹ), Lê Thanh Dương (50K, Praha), Hoàng Khoa Khôi (200F, Pháp), Dr. Nguyễn Hoài Vân (200F, Pháp), Duy Vũ (200K, Praha), Đỗ Văn Hiến (100K, M.Boleslav), Tomas Stir (85DM, BRD), Jiri Vins (500K, Praha), Một bạn đọc (200K, Praha 4).

### SÁCH, BÁO:

Diễn Đàn Forum (14, Pháp), Điểm Tin Báo Chí (52, Tiệp), Quân Chúng (9, 11 và số Đặc biệt, Mỹ), Văn Đê Việt Nam (Số ra mắt, Mỹ), Non Sông (49, Mỹ), Xây Dựng (44, Mỹ), Trăm con (7, Canada), Tin Tổng hợp (42, BRD), Sinh Hoạt Cộng Đồng (12/92, BRD), Làng Văn (100, Canada), ĐĐ Việt Nam (24, BRD), Hợp Lưu (8, Mỹ), Cánh Én (19, BRD), Đoàn Kết (số Xuân, Pháp), Lửa Việt (số Xuân, Canada).

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác, giúp đỡ cũng như góp ý, trao đổi của các bạn trong thời gian tới.

### FROM:

Nguyễn Quốc Vũ  
Kolej Strahov - Blok 11/42  
16000 Praha 6  
Czechoslovakia

### TO:

### IMPRIMÉ